

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB**

Annual Report

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016**



[www.shbs.com.vn](http://www.shbs.com.vn)

 **SHBS**

Giá trị tích lũy niềm tin

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## MỤC LỤC

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY .....	3
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG .....	3
SẢN PHẨM - DỊCH VỤ SHBS CUNG CẤP .....	4
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH .....	4
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>10</b>
TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2016 .....	10
TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016 .....	17
ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2017 .....	17
<b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>19</b>
CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH 2016 .....	19
GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN .....	21
HOẠT ĐỘNG CỦA SHBS .....	23
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NỘI CHUNG .....	24
<b>TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b> .....	<b>25</b>
1.    Đội ngũ nhân sự .....	25
2.    Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	26
3.    Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát .....	26
4.    Chính sách nhân sự .....	30
<b>HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>32</b>
<b>HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>34</b>
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b> .....	<b>35</b>
<b>KIỂM SOÁT NỘI BỘ</b> .....	<b>38</b>

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Thương hiệu SHBS (Công ty cổ phần Chứng khoán SHB) chính thức ra mắt thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 12/9/2012, là thành quả từ việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) nhận sáp nhập thành công Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank). Sau khi tái ổn định cơ cấu nhân sự và định hướng hoạt động của bộ máy, SHBS đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thêm những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu giao dịch và tư vấn của nhà đầu tư.

Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB (“Công ty”) với tên tiếng Anh là **SHB Securities Joint Stock Company** được thành lập và hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và Hoạt động công ty chứng khoán số 112/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 9 năm 2012 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty trước đây có tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, được chuyển đổi từ hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần theo Giấy phép Thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GP-UBCK ngày 26 tháng 8 năm 2011 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Ngày 26/12/2013, SHBS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép điều chỉnh số 53/GPĐC-UBCK.

Theo Quyết định số 1434/QĐ-UBCK ngày 26/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty cổ phần Chứng khoán SHB đã chính thức đóng cửa chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26/12/2016.

**Công ty có trụ sở chính tại số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.**

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Minh – chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 043. 7262222 Fax: 043.7262305

Website: [www.shbs.com.vn](http://www.shbs.com.vn)

### Vốn điều lệ

Theo Giấy phép Thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GP-UBCK, vốn điều lệ của Công ty vào đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011 là 150.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng.

## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

### Tâm nhìn

SHBS hướng tới vị trí là Định chế tài chính số một trong lựa chọn của khách hàng và đối tác trên thị trường Việt Nam và khu vực. Bằng sự thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng, SHBS sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông, cộng sự, đối tác và cộng đồng.

### Sứ mệnh

Đưa SHBS trở thành khoản đầu tư hiệu quả của cổ đông; môi trường làm việc mong ước của đội

ngũ nhân viên và trên hết là sự lựa chọn số một của khách hàng và đối tác.

### Giá trị cốt lõi

SHBS xây dựng Giá trị cốt lõi cho mình dựa trên sức mạnh tổng thể từ chất lượng con người, công nghệ hiện đại, sản phẩm dịch vụ ưu việt, tiềm lực tài chính mạnh và mạng lưới quan hệ sâu rộng. Đó cũng là nền tảng giúp SHBS thực hiện sứ mệnh của mình và đạt được những mục tiêu chiến lược có tầm vóc trên Thị trường chứng khoán Việt Nam.

### Triết lý kinh doanh

SHBS luôn tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, gìn giữ mối quan hệ khăng khít với khách hàng, đối tác bằng uy tín của chính mình, dùng năng lực và tâm huyết để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của Quý Khách hàng.

## SẢN PHẨM - DỊCH VỤ SHBS CUNG CẤP

### ❖ Dịch vụ chứng khoán

- ✓ Mở tài khoản giao dịch
- ✓ Dịch vụ Môi giới chứng khoán
- ✓ Dịch vụ Lưu ký chứng khoán
- ✓ Dịch vụ Quản lý tài khoản
- ✓ Dịch vụ hỗ trợ tài chính (thu xếp vốn)
- ✓ Dịch vụ hỗ trợ thông tin
- ✓ Dịch vụ Quản lý cổ đông
- ✓ Dịch vụ IPO

### ❖ Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

- ✓ Dịch vụ Thị trường vốn
- ✓ Dịch vụ Thị trường nợ
- ✓ Mua bán, tái cấu trúc Doanh nghiệp
- ✓ Dịch vụ Tư vấn khác

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

### ❖ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

SHBS cung cấp dịch vụ Môi giới chứng khoán niêm yết, Môi giới chứng khoán chưa niêm yết (OTC), Môi giới trái phiếu và Thực hiện các giao dịch thỏa thuận, cụ thể:

- ✓ Mở Tài khoản dễ dàng tại điểm sàn giao dịch hoặc qua Internet tại website [www.shbs.com.vn](http://www.shbs.com.vn);
- ✓ Thủ tục giao dịch đơn giản, nhanh chóng và thuận tiện;
- ✓ Nhận lệnh trực tiếp từ khách hàng tại sàn giao dịch ở Hà Nội và Hồ Chí Minh;
- ✓ Nhận lệnh qua hệ thống điện thoại ghi âm cisco, qua Internet tại bất kỳ thời điểm nào và ở bất cứ nơi đâu;
- ✓ Thông báo kết quả khớp lệnh qua SMS;
- ✓ Ứng trước tiền bán chứng khoán ngay khi khớp lệnh;
- ✓ Chuyển tiền trực tuyến, kiểm tra số dư và quản lý danh mục đầu tư nhanh chóng thông qua hệ thống SHBS Online;
- ✓ Đăng ký quyền mua chứng khoán qua điện thoại;
- ✓ Được tư vấn miễn phí trực tiếp hoặc thông qua hệ thống điện thoại, email, website của Công ty về việc đầu tư chứng khoán và các quy định đầu tư trên TTCK;
- ✓ Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo và đầu tư chiến lược giúp khách hàng nắm bắt thêm thông tin và có định hướng đúng đắn trong đầu tư trên TTCK;
- ✓ Mức phí cạnh tranh khi sử dụng dịch vụ mỗi giới của SHBS.

#### ❖ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

- ✓ Thủ tục đơn giản, thuận tiện;
- ✓ Tránh rủi ro cho khách hàng khi tự lưu giữ chứng khoán, tránh sự giả mạo, mất mát, hư hỏng trong bảo quản sổ/giấy chứng nhận sở hữu cổ phần;
- ✓ Các giao dịch chứng khoán được thực hiện nhanh gọn, bảo mật và chính xác;
- ✓ Được thông báo và hạch toán đầy đủ đối với các quyền lợi liên quan đến chứng khoán;
- ✓ Thực hiện các hình thức chuyển khoản chứng khoán: lô lẻ, cho, biếu, tặng, thừa kế...;
- ✓ Thực hiện quyền: Quyền tham dự Đại hội cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; Quyền nhận cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng; Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm;

#### ❖ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

SHBS tham gia tư vấn, quản lý danh mục thuộc tài khoản của Quý khách hàng nhằm mục đích tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn vào những cơ hội đầu tư hấp dẫn, sinh lợi cao và giảm thiểu rủi ro.

Với việc ủy thác cho SHBS quản lý tài khoản của mình, Quý khách hàng sẽ:

- ✓ Được cung cấp các thông tin tin cậy nhất về cơ hội đầu tư và kết quả hoạt động đầu tư;
- ✓ Được hưởng kết quả đầu tư theo hình thức ủy thác mà Quý khách hàng lựa chọn;
- ✓ Được SHBS đại diện để bảo vệ quyền lợi trong các dự án hoặc công ty cổ phần mà Quý khách hàng góp vốn đầu tư;
- ✓ Hoạt động đầu tư của Quý khách hàng được đảm bảo bí mật;

- ✓ Thủ tục tham gia đầu tư đơn giản, thuận lợi với mức phí uỷ thác hợp lý nhất.

#### ❖ DỊCH VỤ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

Với tiềm lực tài chính vững mạnh và sự hỗ trợ tích cực từ phía ngân hàng mẹ SHB, SHBS mang tới cho khách hàng các dịch vụ hỗ trợ tài chính (thu xếp vốn) một cách linh hoạt và đa dạng, bao gồm :

- ✓ Ứng trước tiền bán chứng khoán;
- ✓ Cầm cố chứng khoán niêm yết;
- ✓ Các hỗ trợ tài chính ngắn hạn khác;

*Lợi ích của khách hàng*

- ✓ Được hỗ trợ tài chính tức thời, tạo khả năng quay vòng vốn nhanh, hỗ trợ Quý khách hàng nắm bắt kịp cơ hội đầu tư;
- ✓ Đáp ứng nhu cầu trong việc luân chuyển vốn đã đầu tư vào cổ phiếu;
- ✓ Hỗ trợ Quý khách hàng tối ưu hóa đồng vốn đối với các khoản đầu tư dài hạn;
- ✓ Hưởng lãi suất hợp lý và phương thức thanh toán linh hoạt.

#### ❖ TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Với những chuyên gia phân tích dày dặn kinh nghiệm, am hiểu thị trường, SHBS cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thông tin sau:

- ✓ Tư vấn khách hàng về việc đầu tư chứng khoán qua điện thoại;
- ✓ Cung cấp báo cáo phân tích thị trường, ngành, cổ phiếu và các báo cáo phân tích nhận định thị trường hàng ngày;
- ✓ Dịch vụ truy vấn SMS-Link qua đầu số 6158;
- ✓ Hội thảo/Toạ đàm đánh giá cổ phiếu tiềm năng.

#### ❖ QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

Với mục tiêu trở thành cầu nối tin cậy giữa tổ chức phát hành và các cổ đông cùng với kinh nghiệm và quy trình nghiệp vụ rõ ràng, minh bạch, hệ thống phần mềm quản lý chuyên biệt, tiện ích, SHBS đã và đang cung cấp dịch vụ Quản lý sổ cổ đông đạt chất lượng cao tới rất nhiều các doanh nghiệp lớn và nhỏ chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trên cơ sở được sự uỷ quyền của tổ chức phát hành, SHBS sẽ tiến hành quản lý cổ đông với nội dung chính bao gồm:

- ✓ Hoạt động họp đại hội đồng cổ đông, trả cổ tức, chuyển nhượng cổ phần và phát hành thêm cổ phần;
- ✓ Quản lý danh sách cổ đông;
- ✓ Xác nhận quá trình chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông;
- ✓ Thông tin các quyền tới cổ đông: chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm, họp đại hội

đồng cổ đông, gửi phiếu xin ý kiến.

## ❖ DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

### DỊCH VỤ THỊ TRƯỜNG VỐN

#### Tư vấn phát hành cổ phiếu

Để đáp ứng nhu cầu tăng vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của khách hàng một cách nhanh chóng và quy chuẩn, SHBS sẵn sàng tư vấn phát hành cổ phiếu cho doanh nghiệp.

1. Tư vấn chuẩn hóa điều kiện phát hành;
2. Xây dựng lộ trình phát hành;
3. Tư vấn thủ tục pháp lý và xây dựng hồ sơ phát hành;
4. Xin cấp phép từ các cơ quan chức năng;
5. Hỗ trợ tiếp cận nhà đầu tư tiềm năng;
6. Thực hiện phát hành và tư vấn các vấn đề liên quan sau phát hành.

#### Tư vấn niêm yết cổ phiếu

Niêm yết cổ phiếu, giao dịch tập trung trên các sàn giao dịch là bước đi tất yếu trong quá trình phát triển của Doanh nghiệp, đòi hỏi phải có một quá trình thực hiện quy chuẩn và phù hợp. Dịch vụ tư vấn niêm yết của SHBS sẽ đi cùng Doanh nghiệp trong toàn bộ quá trình niêm yết và hậu niêm yết bao gồm các hoạt động cụ thể:

1. Chuẩn hóa các điều kiện niêm yết;
2. Xác định giá niêm yết;
3. Xây dựng hồ sơ niêm yết; Hồ sơ đăng ký chứng khoán
4. Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cho cơ quan có thẩm quyền;
5. Nộp hồ sơ Đăng ký chứng khoán và mở tài khoản cho cổ đông;
6. Tư vấn sau niêm yết (Công bố thông tin, chào sàn, truyền thông, ...).

#### Tư vấn cổ phần hóa Doanh nghiệp

Với sự am hiểu và kinh nghiệm của đội ngũ nhân sự trong lĩnh vực cổ phần hóa, với khả năng nhận diện và xử lý thông minh những vấn đề về tài chính Doanh nghiệp, SHBS bằng khả năng của mình sẽ nỗ lực tối ưu hóa lợi ích cho Doanh Nghiệp trong quá trình thực hiện cổ phần hóa.

1. Tư vấn xây dựng lộ trình cổ phần hóa;
2. Xây dựng phương án cổ phần hóa;

3. Tư vấn đầu giá cổ phần ra công chúng;
4. Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ lần đầu;
5. Tư vấn sau cổ phần hóa (tái cấu trúc bộ máy tổ chức, tài chính,...)

### **Đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng - Đấu giá cổ phần**

Hệ thống công nghệ hiện đại, đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu giá cổ phần Doanh nghiệp là những ưu thế để SHBS có thể tự tin cung cấp tới khách hàng dịch vụ tư vấn đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, đấu giá cổ phần và các quyền đi kèm cổ phần khác.

1. Tư vấn phương án đấu giá;
2. Xây dựng hồ sơ đấu giá;
3. Tư vấn tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng;
4. Tổ chức bán đấu giá và công bố kết quả đấu giá theo quy định.
5. Tư vấn tuân thủ quy định pháp luật về Công bố thông tin và các vấn đề pháp lý khác;

### **DỊCH VỤ THỊ TRƯỜNG NỢ**

#### **Tư vấn phát hành trái phiếu**

Được sự hỗ trợ về mọi mặt của Ngân hàng mẹ - SHB, cùng mối quan hệ mật thiết với các định chế tài chính, tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư, các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, SHBS có nhiều lợi thế đối với dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu, giúp doanh nghiệp huy động vốn hiệu quả với chi phí vốn hợp lý.

1. Chuẩn hóa điều kiện phát hành;
2. Xây dựng phương án phát hành trái phiếu;
3. Tư vấn thủ tục pháp lý và xây dựng hồ sơ phát hành;
4. Khảo sát, thăm dò, quảng bá và giới thiệu Nhà đầu tư tiềm năng;
5. Tổ chức phân phối trái phiếu phát hành;
6. Các dịch vụ hỗ trợ sau phát hành (Đại lý đăng ký lưu ký, đại lý thanh toán...).

#### **Tư vấn niêm yết trái phiếu**

Niem yết trái phiếu doanh nghiệp để tiến hành giao dịch công khai hiện nay chưa được các Doanh nghiệp Việt Nam quan tâm. Tuy nhiên, việc niêm yết trái phiếu Doanh nghiệp tạo cơ hội cho Doanh nghiệp được biết đến nhiều hơn, tính thanh khoản của trái phiếu cao hơn, nhờ đó Doanh nghiệp huy động vốn dễ dàng hơn. SHBS hiện đang cung cấp gói dịch vụ tư vấn niêm yết trái phiếu doanh nghiệp trên sàn giao dịch Chứng khoán nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách



hàng.

1. Tư vấn chuẩn hóa điều kiện niêm yết trái phiếu;
2. Xây dựng hồ sơ niêm yết trái phiếu;
3. Tư vấn thủ tục pháp lý niêm yết;
4. Nộp hồ sơ niêm yết trái phiếu cho cơ quan chức năng;
5. Tư vấn công bố thông tin và truyền thông niêm yết;
6. Tư vấn các nội dung sau niêm yết...

### **DỊCH VỤ MUA BÁN, TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP**

Với đội ngũ nhân sự có trình độ và dày dặn kinh nghiệm, SHBS tự tin cung cấp tới khách hàng những giải pháp tối ưu trong lĩnh vực mua bán, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp.

#### **Tư vấn mua bán - sáp nhập Doanh nghiệp**

Với kinh nghiệm, sự năng động và mạng lưới các khách hàng rộng khắp trên thị trường, cùng mối quan hệ mật thiết với nhiều định chế tài chính, quỹ đầu tư và các cơ quan chức năng, SHBS có thể giúp kết nối các nhà đầu tư trong và ngoài nước và hoàn thiện việc mua bán và sáp nhập một cách nhanh chóng hiệu quả.

1. Xác định mục tiêu chiến lược mua bán, sáp nhập;
2. Phân tích, đánh giá, giới thiệu các cơ hội đầu tư;
3. Tư vấn xác định giá mua bán;
4. Tư vấn thủ tục pháp lý mua bán, sáp nhập doanh nghiệp;
5. Tổ chức đàm phán, hỗ trợ các bên thương thảo hợp đồng;
6. Tư vấn tái cấu trúc sau khi thực hiện mua bán- sáp nhập.

#### **Tư vấn tái cấu trúc tài chính Doanh nghiệp**

Với đội ngũ nhân sự tư vấn SHBS nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, kiểm toán, định giá sẽ giúp doanh nghiệp đạt được cơ cấu vốn tối ưu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và năng lực tài chính cho doanh nghiệp.

1. Phân tích và đánh giá hiện trạng tài chính của doanh nghiệp;
2. Xây dựng và đề xuất các phương án tái cấu trúc tài chính phù hợp với doanh nghiệp;
3. Thiết lập các giải pháp tối ưu để tái cấu trúc tình hình tài chính doanh nghiệp;
4. Triển khai các biện pháp để tái cấu trúc tình hình tài chính;
5. Đánh giá quá trình tái cấu trúc và phương án chỉnh sửa, bổ sung kế hoạch tái cấu trúc tài chính.

## ❖ DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP KHÁC

### Tư vấn quan hệ Nhà đầu tư

Dịch vụ tư vấn quan hệ Nhà đầu tư của SHBS trực tiếp kết nối nhà đầu tư với Doanh nghiệp, giúp nhà đầu tư nhìn nhận đúng đắn, xác thực về Doanh nghiệp, tạo cơ sở vững vàng để Nhà đầu tư gắn bó với doanh nghiệp chặt chẽ hơn. Dịch vụ tư vấn quan hệ Nhà đầu tư của SHBS được hỗ trợ bởi những chuyên gia PR - Marketing nhiều kinh nghiệm, mang đến cho khách hàng dịch vụ tối ưu nhất.

1. Tư vấn quan hệ cổ đông;
2. Tư vấn truyền thông báo chí;
3. Tư vấn quan hệ các cơ quan chức năng.

### Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Với đội ngũ tư vấn năng động, am hiểu pháp luật và giàu kinh nghiệm, cùng những chuyên gia trong lĩnh vực PR, truyền thông, tổ chức sự kiện, SHBS sẵn sàng giúp Doanh nghiệp tổ chức ĐHĐCĐ một cách chuyên nghiệp, đúng với trình tự, thủ tục theo luật định, đạt được mục đích của người triệu tập họp, đồng thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.

1. Chuẩn bị điều kiện triệu tập ĐHĐCĐ;
2. Xây dựng hồ sơ văn kiện ĐHĐCĐ;
3. Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ;
4. Tư vấn công bố thông tin ĐHĐCĐ.

### Tư vấn khác

Ngoài các sản phẩm tư vấn chủ đạo, SHBS còn cung cấp các sản phẩm tư vấn tài chính doanh nghiệp khác: Tư vấn đăng ký Công ty đại chúng; Tư vấn đăng ký giao dịch Upcom; tư vấn đăng ký lưu ký, Tư vấn đăng ký thành lập công ty, chi nhánh,...

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2016

#### 1. Tình hình kinh tế thế giới năm 2016 và triển vọng nền kinh tế thế giới 2017

Những biến động phức tạp về kinh tế, chính trị, thiên nhiên môi trường đã phác họa bức tranh không mấy sáng sủa của nền kinh tế thế giới năm 2016: (1) tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2016 chỉ đạt khoảng 3% - thấp nhất từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 – 2009,

tăng trưởng tại các nước kinh tế phát triển lẫn nhóm nước đang phát triển đều có dấu hiệu chững lại; (2) Đầu tư và thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu giảm, giá cả hàng hóa và giá dầu đều suy giảm, (3) nợ doanh nghiệp ở các nước tăng cao, (4) bất ổn trên thị trường tài chính gia tăng. Bên cạnh đó, khủng bố lan rộng, tình hình chính trị bất ổn, biến đổi khí hậu, hiện tượng El Niño và các dịch bệnh nguy hiểm vẫn tiếp tục là những mối nguy hại ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế toàn cầu.

#### Tại các nền kinh tế lớn

**Kinh tế Mỹ** tiếp tục đà hồi phục, tăng trưởng GDP nhờ tiêu dùng và thương mại phục hồi mạnh; tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 4,6%; giá trị đồng USD đạt mức cao. Trên thị trường, giá vàng và đồng USD đều biến động mạnh theo sát các sự kiện lớn tại Mỹ. Ngay sau chiến thắng của ông Donald Trump ngày 08/11 trên chính trường, đồng USD đã tăng giá trước những phát biểu của ông về chính sách kinh tế mà ông dự định thực hiện. Thêm nữa, khi kinh tế Mỹ đã có tín hiệu phục hồi khá vững, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất và dự kiến tiếp tục động thái này trong năm 2017 càng làm tăng giá trị của đồng USD so với các đồng tiền mạnh trên thế giới. Ngược lại, giá vàng trên thị trường thế giới lại giảm sâu, xuống sát ngưỡng 1.100 USD/oz.

**Kinh tế Khu vực đồng tiền chung châu Âu** (Eurozone) dự kiến tăng trưởng 1,7% với một số dấu hiệu phục hồi, song về tổng thể vẫn khá trì trệ; tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao, cuộc khủng hoảng di cư, việc nước Anh rời khỏi EU, hay rủi ro tài chính đang nổi lên ở nước Ý (nền kinh tế lớn thứ ba khu vực EU) với khoản nợ xấu của khu vực ngân hàng lên tới hơn 40 tỷ USD cũng là yếu tố quan ngại cho sự phát triển của khu vực này. Trong khi đó, giá năng lượng thấp không đủ động lực tăng trưởng kinh tế khi đầu tư hạn chế, thương mại toàn cầu suy giảm, mức lạm phát duy trì quanh ngưỡng 0,8 -1% trong cả năm, còn cách xa mục tiêu 2%. Do đó, chính sách nới lỏng tiền tệ sẽ tiếp tục được duy trì trong năm 2017 nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế.

**Kinh tế Nhật Bản** ước cả năm 2016 tăng trưởng 0,8% nhờ phục hồi xuất khẩu, song vẫn khó khăn do sức ép giảm phát, đầu tư và tiêu dùng yếu, già hóa dân số. Ngân hàng tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng tiền tệ để cố gắng đạt được mục tiêu về lạm phát. Một điểm sáng nữa trong nền kinh tế Nhật Bản là trạng thái thặng dư cán cân thương mại. Xuất khẩu tăng trưởng khá trong năm 2016 đã giúp thương mại Nhật thặng dư sau một thời gian dài thâm hụt. Thêm nữa, đồng JPY có xu hướng được định giá thấp hơn sau các sự kiện tại Mỹ sẽ tiếp tục có lợi cho cán cân thương mại của Nhật trong năm tới.

**Kinh tế Trung Quốc** về cơ bản tăng trưởng khá tốt trong năm 2016, với tốc độ tăng trưởng đạt 6,7%, nhưng lĩnh vực tài chính - tiền tệ tiềm ẩn nhiều rủi ro khi giá trị đồng nhân dân tệ giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2010; việc xử lý vòng xoáy nợ xấu do tăng tín dụng, giảm đầu tư còn chậm, khả năng đồng nội tệ mất giá và dòng vốn ngoại hối có xu hướng quay trở về Mỹ tìm kiếm cơ hội đầu tư tốt hơn khiến cho dự trữ ngoại hối của nước này giảm về sát ngưỡng 3.000 tỷ USD. IMF đã dự báo kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 6,5% trong năm 2017 và những biến động

của nền kinh tế Trung Quốc cũng có những tác động không nhỏ tới sự phục hồi của nền kinh tế thế giới.

#### Tại nhóm các nước mới nổi và các nước đang phát triển

Tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi khác sau 5 năm suy giảm, bước đầu có sự phục hồi, trong đó các nền kinh tế đang nổi ở châu Á phục hồi nhanh nhất, khu vực Trung Đông và châu Phi vẫn gặp khó khăn. Ấn Độ là điểm sáng với tốc độ tăng trưởng cao, đạt 7,6% nhờ đẩy mạnh cải cách, tăng tiêu dùng tư nhân và hưởng lợi từ giá hàng nhập khẩu thấp. Các nước Đông Nam Á tăng trưởng 4,9%, trong đó Việt Nam và Phi-líp-pin phục hồi tích cực nhất. Nga và Bra-xin đã chặn được đà suy thoái. Theo báo cáo triển vọng kinh tế thế giới của Ngân hàng Thế giới, các nước nhập khẩu vẫn được lợi từ hợp đồng thương mại trước đó, đồng thời, lạm phát và chi phí năng lượng thấp giúp một số nước tiếp tục duy trì các chính sách giúp thúc đẩy tăng trưởng

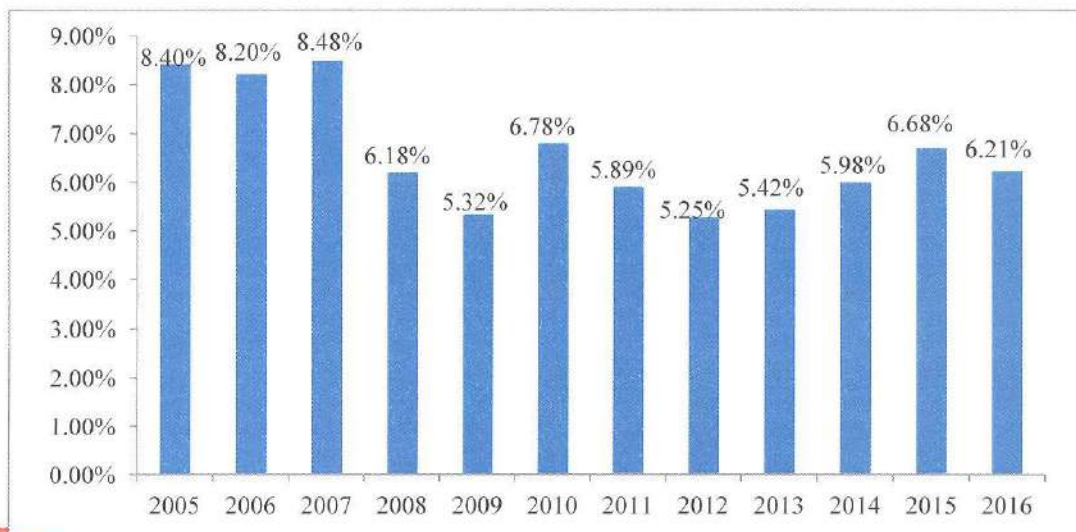
## 2. Tình hình kinh tế trong nước

Trước những biến động của nền kinh tế thế giới, thêm những sự cố biến động về môi trường như sự cố rét đậm rét hại tại các tỉnh phía Bắc, hạn hán tại miền Trung Nam Bộ và Tây Nguyên, xâm nhập mặn nghiêm trọng tại Đồng Bằng Sông Cửu Long, nền kinh tế Việt Nam đã bị tác động khá mạnh mẽ.

### ❖ Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năm 2016, GDP cả nước chỉ đạt mức tăng trưởng 6,21 % so với năm 2015 và thấp hơn mục tiêu 6,7% mà Chính phủ đã đặt ra. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, nguyên nhân chủ yếu là do bất lợi từ thời tiết, sự cố môi trường, tăng trưởng công nghiệp xây dựng tăng 7,57%, chế biến và chế tạo vẫn duy trì tốc độ tăng đáng kể đạt mức 11,9%. Ngoài ra, dịch vụ cũng tăng trưởng cao hơn kế hoạch, ở mức 6,98% trong năm 2016. Theo đó, động lực tăng trưởng của nền kinh tế chủ yếu đến từ khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ.

Tăng trưởng GDP 2005 - 2016 (%)



#### ❖ **Hoạt động sản xuất của nền kinh tế tiếp tục có những chuyển biến tích cực**

Tình hình sản xuất năm 2016 có nhiều chuyển biến tích cực, chỉ số PMI của ngành sản xuất Việt Nam luôn đạt trên ngưỡng 50 điểm và liên tục tăng trong năm 2016 cho thấy năng lực sản xuất liên tục được mở rộng: (i) số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhanh khi xuất khẩu tăng nhanh hơn; (ii) sản xuất tăng mặc dù tốc độ tăng chậm hơn; (iii) tốc độ tăng chi phí đầu vào vẫn cao. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cao kỷ lục, trong năm 2016 số lượng doanh nghiệp mới đạt 110.100 doanh nghiệp, tăng 16,2% về số doanh nghiệp và tăng 48,1% về số vốn đăng ký. Theo cục quản lý đăng ký kinh doanh, các doanh nghiệp được thành lập trong năm chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đi lên từ kinh tế hộ gia đình. Hoạt động xuất khẩu năm 2016 đã cải thiện khi tăng trưởng 8,6% (so với mức tăng 8,1% của năm 2015) đưa cán cân thương mại trong năm thặng dư 2,8 tỷ USD (năm 2015 thâm hụt 3,1 tỷ USD). Trong khi xuất khẩu nhóm hàng nguyên liệu thô như than đá (giảm 20,8%) hay dầu thô (giảm 36,3%) có dấu hiệu giảm, nhóm hàng nông nghiệp (rau quả tăng 30,6%) và máy móc thiết bị (tăng 28%).

#### ❖ **Lạm phát**

Lạm phát năm 2016 ở mức 4,74%, cao hơn năm 2015 (0,6%) chủ yếu do giá dịch vụ công (y tế và giáo dục) được chủ động điều chỉnh mạnh hơn. Việc điều chỉnh giá dịch vụ công làm lạm phát năm 2016 cao hơn năm 2015 khoảng 3,4 điểm%. Bên cạnh đó, giá nhà ở và vật liệu xây dựng và giá thực phẩm tăng nhanh hơn cũng làm lạm phát tăng so với năm 2015. Ngoài ra, giá xăng dầu không giảm nhiều như trong năm 2015 khiến CPI của nhóm giao thông không giảm nhiều kỳ vọng. Lạm phát cơ bản vẫn ổn định dưới mức 2%. Mức tăng của lạm phát cơ bản từ tháng 1 đến tháng 12 năm nay so cùng kỳ có biên độ dao động trong khoảng khá hẹp từ 1,64% đến 1,88%, điều này thể hiện chính sách tiền tệ đang được điều hành ổn định, giúp ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

#### ❖ **Lãi suất**

Năm 2016, mặc dù có áp lực tăng nhưng mặt bằng lãi suất được giữ tương đối ổn định. Mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ 0,2 -0,4% do việc đẩy mạnh huy động tiền gửi, trong khi đó lãi suất cho vay vẫn được duy trì định hướng thấp để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Lãi suất cho vay phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn; lãi suất cho vay ngắn hạn ưu tiên ở mức 4-5%/năm. Năm 2017, mặt bằng lãi suất chịu áp lực tăng do lạm phát có khả năng tăng trong năm 2017 khi giá cả hàng hóa thế giới phục hồi, sức cầu trong nước trở lại, nhu cầu huy động của các ngân hàng tăng khi thông tư 06 về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn tại các ngân hàng thương mại giảm từ 60% còn 50% kể từ 1/1/2017 và 40% từ 01/01/2018.

#### ❖ **Tỷ giá**

Kể từ ngày 1/1/2016, NHNN chính thức áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm linh hoạt, xác định dựa trên cung, cầu ngoại tệ trên thị trường và giá trị của đồng nội tệ so với 8 đồng tiền tham chiếu. Theo đó, tỷ giá tham chiếu cuối năm chỉ tăng 1,18% so với đầu năm 2016, ở ngưỡng 22.154 VND/USD, đồng thời, biên độ dao động cũng chỉ dưới  $\pm 1,5\%$  trong suốt năm. Cuối năm 2016, biến động tỷ giá chủ yếu do yếu tố mùa vụ và ảnh hưởng tâm lý từ thị trường tài chính quốc tế: (i) đồng USD tăng mạnh nhất trong vòng 14 năm kéo theo sự giảm giá mạnh của các đồng tiền Nhân dân tệ của Trung Quốc (giảm 7%) và JPY của Nhật (giảm 4,3%), (ii) nhu cầu ngoại tệ tăng trở lại theo yếu tố mùa vụ trong năm. Ngoài ra biến động tỷ giá còn do ảnh hưởng của thị trường vàng, giá vàng thế giới điều chỉnh mạnh sau cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ trong khi giá vàng trong nước tăng nhẹ.

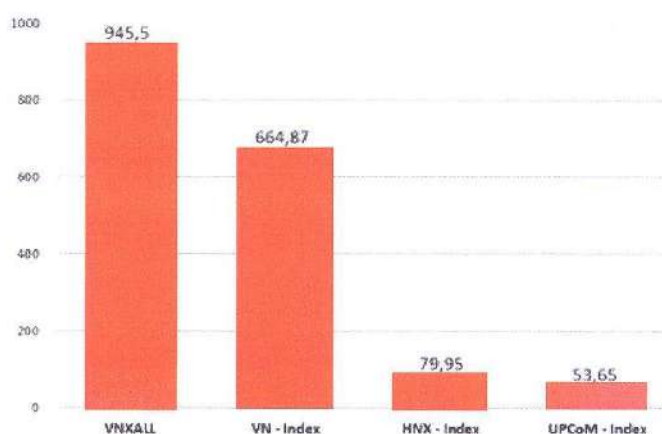
#### ❖ Xuất nhập khẩu

Hoạt động xuất khẩu năm 2016 đã cải thiện khi tăng trưởng 8,6% (so với mức tăng 8,1% của năm 2015) đưa cán cân thương mại trong năm thặng dư 2,8 tỷ USD (năm 2015 thâm hụt 3,1 tỷ USD). Trong khi xuất khẩu nhóm hàng nguyên liệu thô như than đá (giảm 20,8%) hay dầu thô (giảm 36,3%) có dấu hiệu giảm, nhóm hàng nông nghiệp (rau quả tăng 30,6%) và máy móc thiết bị (tăng 28%).

### 3. Thị trường chứng khoán Việt Nam

Năm 2016, cùng với xu hướng phục hồi chung của hầu hết TTCK các nước trong khu vực Đông Nam Á. Chốt phiên giao dịch cuối cùng của năm 2016 (30/12), VN-Index vẫn giữ được sắc xanh, đạt 664 điểm, tăng 95 điểm so với đầu năm 2015, tương ứng tăng trưởng 15% trong năm qua. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index tăng nhẹ 0,2% lên mức 80,12 điểm. Tổng mức vốn hoá của thị trường niêm yết trong năm 2016 đạt hơn 1,64 triệu tỷ đồng (72 tỷ USD), tăng 345.000 tỷ đồng (26,6%), tương ứng tăng khoảng hơn 15 tỷ USD so với cuối năm 2015

Một số chỉ số thị trường phiên cuối năm 2016



Năm 2016, Thị trường phải chịu tác động mạnh mẽ từ những sự kiện bên ngoài: Thị trường chứng khoán Trung Quốc ngắt giao dịch ngày 1/04, sự kiện Anh rời khỏi EU (Brexit) ngày 24/06, kết quả

bầu cử Tổng thống Mỹ ngày 9.11. Những sự kiện này không phải từ nội bộ thị trường nhưng cũng khiến cho một lượng lớn chứng khoán bị bán tháo. Ngày 24.6, VN-Index có lúc đã sụt giảm 5,47%, ngày 9/11 giảm sâu nhất 3%. Tuy nhiên do nền tảng của thị trường tốt, bên cạnh những động lực những thông tin tích cực từ nội tại nền kinh tế, cùng với sự dồi dào của dòng tiền, chủ yếu đến từ nhà đầu tư trong nước, khoảng 85 -87% tổng giá trị giao dịch mỗi phiên đã tác động tích cực đến xu hướng thị trường, nên thị trường đã phục hồi ngay sau đó.

Diễn biến thị trường chứng khoán năm 2016



**Gắn liền IPO với đăng ký niêm yết, đăng ký giao dịch Upcom.**

Ngày 1/11/2016, Thông tư số 115/2016/TT-BTC chính thức có hiệu lực. Theo đó, chỉ sau khoảng 20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần qua đấu giá, nhà đầu tư mua cổ phần qua đấu giá đã có thể giao dịch cổ phần trên thị trường UPCoM. Như vậy, con đường từ hậu IPO đến sàn chứng khoán đã được rút ngắn rất nhiều so với mức 90 ngày như đã quy định trước đây. Cùng với đó, việc giám sát tuân thủ cũng nghiêm ngặt hơn bao giờ hết khi UBCK đã lập Ban giám sát hoạt động Công ty đại chúng và có chế tài phạt đối với các Doanh nghiệp không tuân thủ theo quy định với khung phạt khá cao, trong đó, mức phạt cao nhất đối với chậm lên sàn trên 12 tháng bị phạt 400 triệu đồng.

**Thị trường chứng khoán phái sinh**

Ngày 16.3.2016, HNX và VSD tổ chức công bố mô hình và kế hoạch phát triển hệ thống giao dịch và bù trừ thanh toán chứng khoán phái sinh. Mở đường bằng Nghị định 42/2015/NĐ-CP, tiếp đó được chi tiết hóa bằng Thông tư 11/2016/TT-BTC, khung pháp lý cho TTCK phái sinh cơ bản được hoàn

thiện. Tính tới cuối năm 2016, các khâu chuẩn bị về cơ bản đã được hoàn thiện, sẵn sàng cho cho TTCK phát sinh chính thức vận hành vào năm 2017. Sự hiện diện của thị trường chứng khoán phát sinh được xem như một dấu ấn quan trọng trong lộ trình hoàn thiện cấu trúc của TTCK Việt Nam, góp phần hoàn thiện cơ cấu hàng hóa trên thị trường tài chính và giúp hỗ trợ đa dạng hóa danh mục đầu tư, cung cấp công cụ phòng ngừa rủi ro và đáp ứng nhu cầu ngày một nhiều đối với các sản phẩm tài chính bậc cao.

#### ***Nói room cho nhà đầu tư nước ngoài***

Hơn 1 năm kể từ khi Chính phủ ban hành Nghị định 60/2015/NĐ-CP quy định những điểm mới về tự do nói room, nhưng thực tế, số doanh nghiệp thực thi việc này còn quá ít. Thực tế, Doanh nghiệp phải cân nhắc khá kỹ về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài từ 49% lên 51%. Dù chỉ chênh lệch 2%, nhưng Luật Đầu tư quy định các doanh nghiệp có sở hữu trên 51% vốn ngoại sẽ được “đổi xử” như nhà đầu tư nước ngoài. Khi đó, doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với việc nhà đầu tư ngoại có thể mua quá bán cổ phiếu của doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ trở thành pháp nhân nước ngoài.

#### ***Thị trường Trái phiếu Chính phủ năm 2016 liên tiếp lập nhiều kỷ lục ấn tượng***

Thị trường sơ cấp ghi nhận mức huy động kỷ lục với con số lên tới 281 nghìn tỉ đồng. Do nhu cầu thị trường, kế hoạch huy động cả năm được thay đổi tới 2 lần, từ mức 220 ban đầu, lên 250 và 281 nghìn tỉ đồng. Chưa bao giờ như năm nay, chỉ tính tới giữa tháng 9, huy động TPCP sơ cấp đã hoàn thành kế hoạch năm đã điều chỉnh (250 nghìn tỉ đồng).

Một thành công khác của thị trường TPCP trong năm 2016 là việc kỳ hạn huy động TPCP trên thị trường sơ cấp liên tiếp được kéo dài. Tính tới thời điểm cuối năm 2016, kỳ hạn vay bình quân TPCP trong năm đạt 8,27 năm, nâng kỳ hạn bình quân của cả danh mục TPCP đạt 5,63 năm (cao hơn 1,19 năm so với kỳ hạn bình quân danh mục TPCP đến cuối năm 2015 là 4,44 năm). Cùng với việc lãi suất huy động giảm mạnh (có thời điểm kỳ hạn 5 năm về dưới mốc 5%/năm, giảm tới 175 điểm cơ bản so với cùng kỳ, từ 6,65% xuống 4,9%/năm), khi kỳ hạn vay kéo dài có ý nghĩa rất lớn đối với việc tái cơ cấu kỳ hạn nợ của Chính phủ theo hướng kéo dài thời gian trả nợ, giảm bớt áp lực lên “đỉnh” nợ ngắn hạn và chi phí huy động vốn. Năm 2016, cũng là năm ghi nhận sự sôi động của thị trường TPCP thứ cấp. Chưa năm nào, tổng lượng giao dịch TPCP đạt con số khoảng 1,5 triệu tỷ đồng và giá trị bình quân phiên đạt trên 6.200 tỷ đồng/phiên. Cùng với đó, lượng giao dịch repo đã chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều, một minh chứng cho thấy thị trường đã có sự phát triển mạnh theo chiều sâu

#### ***Hoạt động của các công ty niêm yết có kết quả khả quan hơn so với năm 2015***

Năm 2016, gần 60% công ty niêm yết ghi nhận tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Mặc dù số lượng công ty niêm yết vượt mức kế hoạch doanh thu đề ra còn thấp (31%), tuy nhiên, dấu hiệu tích cực này phần nào phản ánh nền kinh tế đang tiếp tục phục hồi, cho dù còn nhiều khó khăn.



## TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước	
				+/-	%
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>62.673.367.890</b>	<b>40.051.617.533</b>	<b>(22.621.750.357)</b>	<b>-36,1%</b>
1	Doanh thu hoạt động	60.973.930.674	39.032.107.274	(21.941.823.400)	-36,0%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	632.718.364	163.111.592	(469.606.772)	-74,2%
3	Thu nhập khác	1.066.718.852	856.398.667	(210.320.185)	-19,7%
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>64.368.144.813</b>	<b>52.306.520.875</b>	<b>(12.061.623.938)</b>	<b>-18,7%</b>
1	Chi phí hoạt động	19.876.612.803	21.979.312.727	2.102.699.924	10,6%
2	Chi phí tài chính	10.342.857.384	676.887.898	(9.665.969.486)	-93,5%
3	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	34.147.710.320	29.649.669.265	(4.498.041.055)	-13,2%
4	Chi phí khác	964.306	650.985	(313.321)	-32,5%
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(1.694.776.923)</b>	<b>(12.254.903.342)</b>	<b>(10.560.126.419)</b>	<b>623,1%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(1.694.776.923)</b>	<b>(12.254.903.342)</b>	<b>(10.560.126.419)</b>	<b>623,1%</b>

## ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2017

Trên cơ sở phân tích tình hình vĩ mô nói chung và TTCK nói riêng, chúng tôi xác định năm 2017 sẽ là năm không có nhiều khả quan so với năm 2016. Mặc dù tăng trưởng thương mại dần hồi phục cùng với triển vọng tốt về thu hút vốn FDI, tuy nhiên khả năng đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% như kỳ vọng dường như là một ngưỡng cao. Cùng với đó là mục tiêu lạm phát giữ ở mức 4% cũng trong năm 2017 cũng không dễ dàng. Theo tính toán của Nhóm nghiên cứu VEPR, dự báo tăng trưởng lạm phát của Việt nam năm 2017 sẽ là 6,7%. Trong trường hợp lạm phát vượt 5%, lãi suất danh nghĩa sẽ phải điều chỉnh tăng, có thể gây ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh và thị trường tài chính, tác động bất lợi đến tăng trưởng kinh tế nói chung.

Các doanh nghiệp Việt Nam đang được kỳ vọng có điều kiện phát triển thuận lợi khi Chính phủ thể hiện mối quan tâm trong cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh.

Mặc dù giá dầu thô được dự báo cải thiện, nhưng thu Ngân sách nhà nước trong năm 2017 dự báo vẫn còn khó khăn do thực hiện cam kết quốc tế về cắt giảm thuế nhập khẩu và thuế thu nhập

doanh nghiệp theo lộ trình. Trong khi đó, chi ngân sách tăng so với năm 2016 để khắc phục hậu quả của thiên tai, hạn hán. Tình hình trên cho thấy cân đối ngân sách trong năm 2017 sẽ còn khó khăn hơn năm 2016.

Nợ công dự kiến tiếp tục tăng lên 65,8% GDP trong năm 2017 (so với 62,2% GDP trong năm 2015 và 65,3% GDP trong năm 2016), trong khi đó, khả năng huy động vốn cho ngân sách sẽ không còn thuận lợi như trong năm 2016. Với vấn đề phát hành trái phiếu chính phủ (TPCP) năm 2017, trước sức ép lạm phát từ tăng giá hàng hóa thế giới, chính sách tiền tệ có thể phải giảm bớt mức nới lỏng và điều kiện cho các ngân hàng mua TPCP sẽ không còn thuận lợi như trong năm 2016.

Các diễn biến từ thị trường thế giới được xem là rào cản khá lớn đối với mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Trong đó đáng chú ý: (1) Chính sách của tân tổng thống Mỹ theo chiều hướng không thuận lợi cho thương mại, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến Hiệp định thương mại tự do TPP. (2) Biến động của các ngoại tệ mạnh theo sát với thời điểm và lộ trình FED nâng lãi suất cũng như các biến động chính trị như Brexit; (3) các vấn đề xung quanh việc giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc, bao gồm nợ xấu, bong bóng bất động sản, thương mại suy giảm kéo theo khả năng đồng CNY tiếp tục mất giá; (4) Tình hình bạo động của các nhóm IS đang lan rộng, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, kinh tế của các nước là mục tiêu của nhóm IS, cùng với đó việc Mỹ áp dụng các biện pháp quốc phòng an ninh hoặc cấm vận kinh tế nhằm ngăn ngừa phát triển vũ khí hạt nhân của các nước bị nghi ngờ đang phát triển vũ khí hạt nhân.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017 dự báo tiếp tục được hưởng lợi dòng vốn từ các quốc gia Châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc ... Nguồn cung hàng trên thị trường sẽ được cải thiện cả về chất và lượng dựa trên những định hướng của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh hoạt động cổ phần hóa và niêm yết doanh nghiệp Nhà nước.

Về chính sách chứng khoán và thị trường chứng khoán: Trong năm 2017 UBCKNN nghiên cứu chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung; Tiếp tục xây dựng mô hình, lộ trình cho tiến trình hợp nhất 2 Sở HNX và HSX. Tiếp tục làm tốt công tác huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết đưa TTCK phái sinh đi vào hoạt động, trong đó có hệ thống giao dịch, hàng hóa, cơ chế quản lý giám sát... đảm bảo triển khai có hiệu quả và thành công. Đồng thời, có một bước chuyển biến mạnh mẽ hơn trong việc nâng cao chất lượng của các công ty niêm yết và chất lượng công tác quản trị công ty, đưa những sản phẩm mới, hàng hóa mới có chất lượng cao vào TTCK. Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra theo chế độ quy định. Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, dịch vụ công trực tuyến công khai minh bạch, đảm bảo tạo

điều kiện phát triển và ổn định môi trường đầu tư kinh doanh.

Trên cơ sở phân tích như vậy quan điểm chủ đạo của Ban điều hành SHBS trong năm 2017 là: tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện các bước để chuẩn bị tái cơ cấu công ty. Cụ thể:

#### a) Về doanh thu

Tập trung đẩy mạnh doanh thu từ mảng hoạt động thu xếp vốn, đầu tư, môi giới và nguồn vốn. Tiếp cận và khai thác tối đa các doanh thu có thể phát sinh từ Ngân hàng mẹ thông qua các Hợp đồng dịch vụ, Hợp đồng Tư vấn thu xếp vốn...

#### b) Về chi phí

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý chi phí trên cơ sở tiết giảm tối đa. Tận dụng tối đa các nguồn lực từ SHB (bao gồm cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và vốn) để phát triển mạng lưới, xây dựng sản phẩm cạnh tranh.

#### c) Mục tiêu, chiến lược

- Giữ vững hoạt động kinh doanh, bảo toàn vốn, khách hàng trong giai đoạn chuẩn bị thực hiện tái cấu trúc SHBS.
- Tiếp tục giữ vững thị phần môi giới mà SHBS đã có, chu đáo nhiệt tình tư vấn cung cấp dịch vụ cho khách hàng và mở mới tài khoản đối với các khách hàng tư vấn và cán bộ công nhân viên của khách hàng.
- Duy trì mối quan hệ mật thiết với các Tổng Công ty, các Tập đoàn kinh tế nhằm mục đích cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

	Chỉ tiêu (VND)	Năm 2016	Năm 2015 (Phân loại lại)
<b>I.</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>		
1.1.	Lãi từ các TSTC nắm giữ để kinh doanh	114.036.527	3.669.341.182
a.	Lãi bán các TSTC nắm giữ để kinh doanh	109.791.597	2.993.031.096
c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC nắm giữ để kinh doanh	4.244.930	676.310.086

	Chi tiêu (VNĐ)	Năm 2016	Năm 2015 (Phân loại lại)
1.2.	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.628.397.741	3.115.943.798
1.3.	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	9.919.169.741	8.555.591.337
1.6.	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	9.049.111.110	16.234.276.990
1.7.	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	10.000.000	-
1.8.	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	754.941.910	-
1.9.	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.020.962.656	1.034.676.676
1.10.	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	13.855.727.275	18.582.604.544
1.11.	Thu nhập hoạt động khác	2.679.760.314	9.781.496.147
	<b>Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 -&gt;11)</b>	<b>39.032.107.274</b>	<b>60.973.930.674</b>
<b>II.</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>		
2.1.	Lỗ từ các TSTC nắm giữ để kinh doanh	2.292.926.778	1.332.676.954
a.	<i>Lỗ bán các TSTC nắm giữ để kinh doanh</i>	2.292.926.778	1.332.676.954
2.4.	Chi phí dự phòng TSTC, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm TSTC	(4.105.454.337)	(2.499.942.819)
2.6.	Chi phí hoạt động tự doanh	774.995.264	2.332.320.919
2.7.	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	12.774.105.673	14.959.520.486
2.10.	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.059.078.089	1.674.912.513
2.11.	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	9.183.661.260	2.077.124.750
	<b>Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 -&gt; 31)</b>	<b>21.979.312.727</b>	<b>19.876.612.803</b>
<b>III.</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
3.2.	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi phát sinh trong năm	163.111.592	632.718.364
	<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 42)</b>	<b>163.111.592</b>	<b>632.718.364</b>
<b>IV.</b>	<b>CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>		
4.2.	Chi phí lãi vay	676.887.898	11.180.531.975
4.4.	Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	(837.674.591)
	<b>Cộng chi phí tài chính (60 = 52 + 54)</b>	<b>676.887.898</b>	<b>10.342.857.384</b>
<b>VI.</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>29.649.669.265</b>	<b>34.147.710.320</b>
<b>VII.</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)</b>	<b>(13.110.651.024)</b>	<b>(2.760.531.469)</b>
<b>VIII.</b>	<b>THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>		
8.1.	Thu nhập khác	856.398.667	1.066.718.852
8.2.	Chi phí khác	650.985	964.306

	Chỉ tiêu (VND)	Năm 2016	Năm 2015 (Phân loại lại)
	Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	855.747.682	1.065.754.546
<b>IX.</b>	<b>LỖ KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)</b>	<b>(12.254.903.342)</b>	<b>(1.694.776.923)</b>
	<b>CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>		
10.1.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
<b>XI.</b>	<b>LỖ KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)</b>	<b>(12.254.903.342)</b>	<b>(1.694.776.923)</b>
11.1.	Lỗ sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu	(12.254.903.342)	(1.694.776.923)
13.1.	Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	(817)	(113)

Nguồn: BCTC SHBS Kiểm toán 2016

Năm tài chính 2016 doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ của SHBS đạt 39.032 triệu đồng, giảm 21.942 triệu đồng so với mức doanh thu 61,6 tỷ đồng, tương đương mức giảm 36,0%. Hiện tượng sụt giảm doanh thu mạnh trong năm 2016 được lý giải từ nguyên nhân việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) dự kiến tái cơ cấu Công ty cổ phần Chứng khoán SHB. Do vậy, trong năm 2016, SHBS đã thực hiện đóng cửa Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, khách hàng giao dịch chứng khoán tại chi nhánh lựa chọn đóng tài khoản giao dịch chứng khoán tại SHBS hoặc di chuyển tài khoản giao dịch của mình sang Công ty chứng khoán khác, cùng với đó, cũng có hiện tượng khách hàng tại các trụ sở chính lựa chọn chuyển số dư tài khoản của mình sang công ty chứng khoán khác. Do vậy, doanh thu từ hoạt động môi giới sụt giảm mạnh, chỉ đạt 9.049 triệu đồng giảm 44,26% so với năm 2015. Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính năm 2016 đạt 13.856 triệu đồng, giảm 25,44% so với doanh thu đạt được năm 2015. Tuy có hiện tượng sụt giảm doanh thu nhưng doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính của SHBS cũng đứng ở mức cao so với các doanh nghiệp trong ngành.

Chi phí hoạt động của Công ty năm 2016 là 21.979 triệu đồng, tăng 2.103 triệu đồng so với mức chi phí hoạt động của năm 2015, tương ứng mức tăng 10,58%.

Chi phí tài chính của SHBS sụt giảm đáng kể, giảm 93,5% so với năm 2015. Hơn nữa, chi phí quản lý Công ty chứng khoán năm 2016 cũng ghi nhận mức giảm 13,2% so với năm 2015.

Do tình hình doanh năm 2016 sụt giảm mạnh, trong khi đó yếu tố chi phí của công ty cũng có yếu tố tăng và giảm với số lượng chưa đáng kể cho nên dẫn đến kết quả hoạt động thua lỗ với mức lỗ 12.255 triệu đồng

#### GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo kiểm toán tỷ lệ an toàn tài chính tại 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB (“SHBS”) đang có ý kiến ngoại trừ của Công ty TNHH KPMG (“KPMG”). Nội dung của ý kiến cụ thể như sau:

"Nhu được trình bày tại Thuyết minh 5(b), tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các khoản phải thu một nhóm khách hàng với tổng số tiền là 136.157.434.961 VND, được chuyển giao từ Công ty Cổ phần chứng khoán Nhà Hà Nội. Theo kỳ hạn trả nợ gốc, các khoản phải thu này đến hạn vào ngày 31 tháng 1 năm 2012. Tuy nhiên, Công ty ghi nhận rủi ro trước thời hạn thanh toán cho một phần giá trị các khoản phải thu này với số tiền 106.284.216.809 thay vì tính rủi ro quá thời hạn thanh toán.

Thêm vào đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các khoản phải thu từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu với tổng giá trị 17.620.496.541 VND đã quá hạn từ 18 đến 21 tháng đang được tính rủi ro trước thời hạn thanh toán căn cứ trên lịch trả nợ điều chỉnh.

Theo ý kiến của chúng tôi, căn cứ vào kỳ hạn trả nợ gốc, các khoản phải thu này đã quá hạn và việc tính rủi ro trước thời hạn thanh toán của các khoản phải thu nêu trên thay vì tính rủi ro quá thời hạn thanh toán là không phù hợp. Nếu Công ty tính rủi ro quá thời hạn thanh toán cho các khoản phải thu này, tổng giá trị rủi ro thanh toán sẽ là 171.982.587.202 VND (tăng 111.441.515.079 VND) và tỷ lệ vốn khả dụng tương ứng sẽ là 95,19% (giảm 96,1%)"

**Liên quan đến vấn đề này, SHBS xin được giải trình như sau:**

Thứ nhất, về khoản phải thu nhóm khách hàng KTB, KSS:

Như thông tin đã công bố, SHBS được tái cơ cấu trên cơ sở kế thừa từ Công ty chứng khoán Habubank ("HBBS") nằm trong Đề án sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội ("Habubank") vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội ("SHB") đã được Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền liên quan xem xét và chấp thuận. Trên thực tế, ngoài việc tiếp nhận các cơ sở pháp lý, cơ sở vật chất, hệ thống khách hàng, SHBS còn chịu trách nhiệm tiếp tục với các khoản nợ, tồn đọng tài chính lớn do HBBS để lại. Trong số đó, đáng kể nhất là khoản phải thu từ nhóm khách hàng KTB, KSS. Khoản phải thu này bắt nguồn từ các hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch của HBBS cho 28 Khách hàng là cán bộ, nhân viên của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tây Bắc (KTB) và Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico (KSS) từ tháng 05 năm 2011. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, khoản phải thu nhóm khách hàng này đã lên đến 136.157.434.961 VND. Khoản phải thu này vẫn được SHBS theo dõi và cập nhật thông tin thường xuyên trong các Báo cáo tình hình hoạt động và Báo cáo tình hình xử lý và trạng thái các hợp đồng hỗ trợ vốn ngoài ký quỹ định kỳ gửi tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Thứ hai, về vấn đề trích lập dự phòng đối với khoản phải thu nhóm khách hàng KTB, KSS:

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, SHBS đã tiến hành trích lập dự phòng đối với khoản phải thu nhóm khách hàng KTB, KSS với giá trị là 46.701.552.481 VND (31 tháng 12 năm 2015: 40.501.639.833 VND), số phải thu còn lại chưa trích lập dự phòng là 89.455.882.480 VND. SHBS hiện đang trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu này theo lộ trình do Ngân hàng

Thương mại Cổ phần SHB ("SHB"), Ngân hàng mẹ, đề xuất trong "Đề án sáp nhập HBB và SHB chỉnh sửa và bổ sung cho giai đoạn 2016 - 2018" đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Công văn số CV856/NHNN-TTGSNN.m ngày 8 tháng 11 năm 2016.

Mặt khác, trong nhóm khách hàng nợ trên có một số khách hàng đã ký gia hạn với HBBS và nhóm khách hàng này được công ty tính toán rủi ro trước hạn thanh toán theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 226.

#### Thứ ba, về khoản ngoại trừ các khoản phải thu

Liên quan tới khoản nợ để lại từ HBBS cũ giữa công ty và Bà Lê Thị Thu Hiền. Khoản phải thu này vẫn được SHBS theo dõi và cập nhật thông tin thường xuyên trong các Báo cáo tình hình hoạt động và Báo cáo tình hình xử lý và trạng thái các hợp đồng hỗ trợ vốn ngoài ký quỹ định kỳ gửi tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Công ty đã rất tích cực để thực hiện thu hồi khoản phải thu này nên tại thời điểm 31/12/2016 số dư nợ phải thu là: 5.545.496.541 VND (số dư nợ tại 31/12/2015 là: 14.045.496.541 VND). Do có tiến triển khá lớn về việc thu hồi công nợ và sự tích cực hợp tác của Bà Hiền trong việc trả nợ và các công văn xin gia hạn nợ của Bà Hiền, khoản phải thu này đang được công ty đánh giá mức rủi ro trước hạn thanh toán.

Khoản ngoại trừ 12.075.000.000 VND đồng của công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam, khoản phải thu này có thời hạn gốc trên 60 ngày, tuy nhiên về phía công ty Trung Nam đã có đơn gia hạn nợ cho khoản phải thu này. Đồng thời Ngân hàng mẹ SHB đang quản lý dòng tiền các dự án của Công ty Trung Nam và SHBS đang phối hợp với SHB để xử lý thu hồi nợ khoản phải thu này. Vì thế khoản phải thu này đang được công ty đánh giá mức rủi ro trước hạn thanh toán.

Công ty cam đoan nội dung giải trình trên là hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

### **HOẠT ĐỘNG CỦA SHBS**

#### ***Đối với hoạt động môi giới:***

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán của SHBS năm 2016 chỉ đạt 9.049 triệu đồng giảm 44,26% so với doanh thu môi giới năm 2015. Tính đến 31/12/2016, SHBS có khoảng 11.000 tài khoản với tỷ lệ tài khoản có số dư là gần 45%, tỷ lệ tài khoản hoạt động đạt 12,5%. Thị phần giao dịch năm 2016 đạt 0,324% trên HSX và 0,711% trên HNX, giảm so với 0,619% trên HSX và 0,823% trên HSX vào năm 2015. Năm 2017, SHBS tiếp tục duy trì củng cố hệ thống công nghệ thông tin, cung cấp các sản phẩm hỗ trợ nhà đầu tư và phục vụ tốt cho khách hàng của mình.

#### ***Đối với các hoạt động Tự doanh, Tư vấn, Phân tích:***

Mặt khác, hoạt động tư vấn tài chính có sự sụt giảm, tổng doanh thu hoạt động tư vấn năm 2016

đạt 13.856 triệu đồng, giảm 25,44% so với doanh thu đạt được năm 2015. Hoạt động tư vấn trong năm 2016 vẫn nhận được sự hỗ trợ từ phía Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội. Năm 2016 SHBS vẫn giữ được mối quan hệ tốt đối với các Sở ban ngành địa phương các tỉnh, đồng thời đẩy mạnh mở rộng mối quan hệ với các Tổng công ty nhằm khai thác các cơ hội ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ tư vấn tài chính cho Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Năm 2016, với sự hỗ trợ của Ngân hàng SHB và Ban lãnh đạo Công ty, Phòng tư vấn đã tích cực thực hiện các hợp đồng liên quan đến tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp, hoạt động chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của phòng.

Phòng tư vấn cũng đã phát triển, mở rộng các hoạt động tư vấn sang M&A, tái cấu trúc và nhiều hoạt động khác để đa dạng hóa dịch vụ sản phẩm của Phòng, hướng tới mở rộng hệ thống khách hàng cho phòng.

### HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NÓI CHUNG

#### Về doanh thu và lợi nhuận:

Kết thúc năm tài chính 2016, doanh thu và lợi nhuận của nhiều công ty chứng khoán nằm trong top thị phần có biến động lớn. Cụ thể, HCM đạt 793,7 tỷ đồng doanh thu, 304,5 tỷ đồng lợi nhuận, tương ứng mức tăng trưởng lần lượt là 48,0% và 42,8% so với năm 2015.

Kết quả của SSI có diễn biến trái chiều, doanh thu đạt 2.180 tỷ đồng tăng 42,41%, tuy nhiên lợi nhuận chỉ đạt 805 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 15,81% so với năm 2016.

Kết quả hoạt động của VND cũng có nhiều khả quan khi ghi nhận doanh thu đạt 598,7 tỷ đồng, tăng 38,3%, lợi nhuận đạt 185,7 tỷ đồng chỉ tăng 2,2% so với năm 2016.

#### Về thị phần

Năm 2016, SSI vẫn là công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ với tỷ lệ 13,69%. HCM tiếp tục giữ vị trí thứ hai với thị phần môi giới 12,45%. Nằm trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ bao gồm 08 công ty chứng khoán khác lần lượt là VCSC (8,86%), VNDS (6,12%), MBS (5,69%), SHS (4,25%), BSC (4,19%), ACBS (4,09%), KIS (3,87%) và FPTS (3,65%).

Về thị phần môi giới trái phiếu, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) đứng vị trí dẫn đầu, bỏ rất xa các đối thủ khác khi chiếm 78,22% thị phần toàn thị trường, tiếp đó là BVSC với 8,98% thị phần. 08 công ty chứng khoán khác nằm trong top 10 lần lượt là VPBS (3,75%), PSI (3,12%), SBS (2,83%), MBS (0,90%), BSC (0,72%), VCBS (0,46%), VNDS (0,40%) và MSI (0,24%).

#### Về hoạt động tái cấu trúc các công ty chứng khoán:

Theo số liệu của UBCK, hoạt động tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán trong năm 2016 có thêm diễn biến tích cực, UBCK đã xử lý được 26 công ty, số lượng công ty chứng khoán



hoạt động bình thường là 79 công ty (giảm 25%), năng lực tài chính và quản trị rủi ro của các công ty chứng khoán đã từng bước được nâng cao hơn.

Số lượng công ty quản lý quỹ đang hoạt động bình thường là 46 công ty, với tổng số vốn điều lệ 3.785 tỷ đồng, quản lý tổng khối lượng tài sản hơn 146 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 17,7% so với cuối năm 2015. Số lượng quỹ đại chúng tăng nhanh, đặc biệt là các quỹ mở, mô hình quỹ mở được đánh giá là hiện đại, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tiếp bước những thành quả đã đạt được trong năm 2016, bước sang năm 2017, UBCKNN tiếp tục triển khai hiệu quả công tác phát triển TTCK theo chiều sâu và kiên trì công tác tái cấu trúc thị trường chứng khoán; Bảo đảm duy trì sự ổn định và bền vững của thị trường chứng khoán; Triển khai đưa vào vận hành TTCK phái sinh, triển khai thị trường trái phiếu và các sản phẩm mới. Đồng thời, tăng cường hội nhập quốc tế, triển khai, thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế và các giải pháp nâng hạng TTCK.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà yêu cầu ngành chứng khoán trong năm 2017 tập trung xây dựng Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi. Tiếp tục xây dựng mô hình, lộ trình cho tiến trình hợp nhất 2 sở giao dịch chứng khoán gắn với tái cơ cấu lại các khu vực thị trường, đặc biệt là thị trường cổ phiếu, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến hoạt động của thị trường.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Đội ngũ nhân sự

Tính đến trước thời điểm 31/12/2016, tổng số nhân sự tại SHBS là 48 người. Cụ thể như sau:

STT	Phòng/Ban	Hội sở (người)
1.	Ban Tổng Giám đốc	2
2.	Khối Môi giới: KHCN; Khách hàng VIP&NN; Hỗ trợ Giao dịch và Phát triển Mạng lưới	20
3.	Khối Ngân hàng Đầu tư: Tư vấn; Phân tích; Đầu tư	6
4.	Khối Tài chính: Tài chính Kế toán, Nguồn vốn	12
5.	P. Marketing	0
6.	Phòng Hành chính Nhân sự	5
7.	Phòng Kiểm soát Nội bộ	1
8.	Phòng Công nghệ Thông tin	2
	<b>Tổng</b>	<b>48</b>

Trong đó:



ngân hàng. Đặc biệt, Ông liên tiếp nhiều năm đạt bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, giải thưởng Nhà lãnh đạo xuất sắc. Ông được tin tưởng sẽ đồng hành cùng SHBS với những định hướng chỉ đạo sáng suốt nhất nhờ trải nghiệm dày dặn và những thành công có được trên thị trường tài chính, chứng khoán Việt Nam.



Bà Ninh Thị Lan Phương

Thành viên Hội đồng quản trị SHBS

Bà Ninh Thị Lan Phương hiện là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội. Trước khi được bầu làm Thành viên HĐQT SHBS, bà Phương đã có nhiều năm công tác tại Ngân hàng TMCP Quốc tế trong lĩnh vực tài chính kế toán với vai trò kế toán, kiểm soát kế toán và kế toán trưởng. Bà Phương đã có 04 năm là kế toán trưởng của Ngân hàng Việt Thái HN. Tốt nghiệp Học viện ngân hàng chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Bà Phương đã hoàn thành chương trình đào tạo Thạc sỹ Tài chính – Tín dụng. Được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT SHBS, Bà Phương tin tưởng sẽ có đóng góp những kinh nghiệm quý báu của mình trong lĩnh vực quản trị tài chính, giúp SHBS đạt được những mục tiêu đã đề ra.



Bà Ngô Thu Hà

Thành viên Hội đồng quản trị SHBS

Bà Ngô Thu Hà hiện là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TCMP Sài Gòn – Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp Học Viện Ngân hàng, bà Hà đã hoàn thành chương trình thạc sỹ quản trị kinh doanh. Năm 2009, bà Hà bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ sau khi hoàn thành chương trình Nghiên cứu sinh tại đại học Allborg – Đan Mạch.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính Ngân hàng, bà Ngô Thu Hà đã trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các Ngân hàng hàng đầu trong khu vực và Việt Nam như: Ngân hàng Tokyo-Misubishi – Nhật Bản, Phụ trách thẩm định tài chính dự án tại Công ty Điện toán và Truyền số liệu

– Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam. Sau khi trải qua nhiều vị trí tại Ngân hàng TCMP Sài Gòn – Hà Nội như: Trợ lý TGD, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phó Giám đốc, Bà Hà đã được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc SHB. Bà Hà đã vinh dự nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua và Bằng khen của Thống đốc NHNN Việt Nam. Với vai trò là Thành viên HĐQT của SHBS, bà Hà sẽ mang lại nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và kế hoạch hoạt động của Công ty.



Bà Hoàng Thị Mai Thảo

Thành viên Hội đồng quản trị SHBS

Trước khi được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, bà Hoàng Thị Mai Thảo đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, đặc biệt là hoạt động huy động và kinh doanh Nguồn vốn. Bà Thảo đã từng giữ vị trí Trưởng phòng Nguồn vốn, Giám đốc CN Ngô Quyền của Ngân hàng VP. Hiện bà Thảo đã hoàn thành chương trình Thạc sỹ tài chính Ngân hàng. Với vai trò là Thành viên HĐQT SHBS, bà Thảo sẽ có những tư vấn chiến lược về hoạt động huy động, sử dụng và kinh doanh nguồn, làm cầu nối hữu hiệu giữa SHB và SHBS trong việc sử dụng các dịch vụ tài chính hữu hiệu nhất.



ÔNG NGUYỄN THẾ MINH

Tổng Giám đốc SHBS

Ông Nguyễn Thế Minh là một chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán. Trước khi gia nhập SHBS với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc, bằng khả năng lãnh đạo sắc sảo và nhạy bén, Ông Minh đã rất thành công với vị trí Tổng Giám đốc tại các Công ty chứng khoán như CTCK Việt Tín, CTCK Sài Gòn – Hà Nội và CTCK Chứng khoán Hải Phòng, CTCK Maritime Bank. Ngoài ra thời gian công tác tại Ngân hàng Công

thương Việt Nam (1992-1996) và đảm nhận các vị trí lãnh đạo tại một số doanh nghiệp như Công ty SXKD-XNK Chấn Hưng, Công ty CPTM Nghệ An tại Hà Nội (1997 – 2006) cũng mang lại cho Ông nhiều kinh nghiệm quý báu khác. Ông Minh đã hoàn thành Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) được tổ chức bởi Đại học HSB – Irvine (Hoa Kỳ).

**BAN KIỂM SOÁT**

Ông Nguyễn Đình Dương  
Trưởng Ban kiểm soát SHBS



Ông Trịnh Kỳ Sơn  
Thành viên Ban kiểm soát SHBS

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

ÔNG NGUYỄN THẾ MINH  
Tổng Giám đốc SHBS

Ông Nguyễn Thế Minh là một chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán. Trước khi gia nhập SHBS với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám

đốc, bằng khả năng lãnh đạo sắc sảo và nhạy bén, Ông Minh đã rất thành công với vị trí Tổng Giám đốc tại các Công ty chứng khoán như CTCK Việt Tín, CTCK Sài Gòn – Hà Nội và CTCK Chứng khoán Hải Phòng, CTCK Maritime Bank. Ngoài ra thời gian công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (1992-1996) và đảm nhận các vị trí lãnh đạo tại một số doanh nghiệp như Công ty SXKD-XNK Chấn Hưng, Công ty CPTM Nghệ An tại Hà Nội (1997 – 2006) cũng mang lại cho Ông nhiều kinh nghiệm quý báu khác. Ông Minh đã hoàn thành Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) được tổ chức bởi Đại học HSB – Irvine (Hoa Kỳ).

**ÔNG HOÀNG THANH TUẤN**

Phó Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp Đại học KTQD khoa Kinh tế đầu tư, Ông Hoàng Thanh Tuấn đã có thời gian làm việc tại Tổ thẩm định Ngân hàng Sacombank – Khu vực phía bắc trước khi tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2005 với vai trò là phụ trách Đầu tư khu vực Phía Bắc của Sacombank, Ông Hoàng Thanh Tuấn đã có 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, đầu tư với các vị trí quản lý như Trưởng phòng Phân tích, Trưởng đại lý nhận lệnh Hà Nội, Phó giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty cổ phần Chứng khoán Sacombank. Ông Tuấn đã hoàn thành Khóa học MBA do Trung tâm Pháp Việt đào tạo về quản lý (CFVG) tổ chức và MsC của Trường SKEMA Bussiness School thuộc Cộng hòa Pháp.

#### 4. Chính sách nhân sự

##### Chiến lược nhân sự

- Xây dựng nguồn nhân lực xuất sắc với tinh thần tận tâm cống hiến, có ý thức tự đào tạo, có khả năng tác nghiệp độc lập và theo nhóm để tạo ra giá trị cốt lõi cho SHBS;
- Xây dựng nguồn nhân lực có năng lực và đạo đức nghề nghiệp đáp ứng được các mục tiêu lâu dài của SHBS

##### Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Nhân lực là nguồn tài sản quý giá và then chốt của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Tài chính như SHBS;
- Xây dựng nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được quá trình phát triển của đất nước, của ngành tài chính và mục tiêu của SHBS là lọt vào TOP những công ty Chứng khoán hàng đầu

Việt Nam;

Thực hiện chính sách sử dụng nguồn nhân lực lâu dài bằng các chương trình huấn luyện đào tạo và phân công công việc hợp lý, kết hợp với các chính sách lương, thưởng nhằm tạo môi trường, động lực tốt nhất để nguồn nhân lực phát triển đồng hành với doanh nghiệp.

**Những thay đổi về thành viên Hội đồng quản trị và ban điều hành trong năm 2016 như sau:**

#### **Hội đồng Quản trị**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm 2016 không có thay đổi so với năm 2015, cụ thể tại ngày lập báo cáo này như sau:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Văn Lê	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012
Ông Nguyễn Thế Minh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012
Bà Ngô Thu Hà	Thành viên	bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012
Bà Ninh Thị Lan Phương	Thành viên	bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012
Bà Hoàng Thị Mai Thảo	Thành viên	bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012

#### **Ban Kiểm soát**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Ông Lê Minh Thuyết đã gửi đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty. Cụ thể biến động thành viên Ban Kiểm soát như sau:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Đình Dương	Trưởng ban kiểm soát	bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012
Ông Trịnh Kỳ Sơn	Thành viên	bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012
Ông Lê Minh Thuyết	Thành viên	miễn nhiệm ngày 04 tháng 7 năm 2016

#### **Ban Điều hành**

Các thành viên Ban Điều hành trong năm 2016 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Thế Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012

Ông Hoàng Thanh Tuấn Phó Tổng Giám đốc Bổ nhiệm ngày 01 tháng 09 năm 2015

## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016

- Trước những biến động của thị trường chứng khoán nói riêng và môi trường kinh doanh nói chung trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát kịp thời và hỗ trợ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và tổ chức nhân sự lãnh đạo của Công ty phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp cùng với Ban Tổng Giám đốc với chi tiết như sau:
- **Ngày 29/3/2016:** Họp HĐQT SHBS thường kỳ Quý I/2016, nội dung cuộc họp để thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016; kế hoạch và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 do Tổng giám đốc trình bày.
- **Ngày 06/06/2016:** Họp HĐQT SHBS thường kỳ Quý II/2016, nội dung cuộc họp để thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch kinh doanh cho 6 tháng cuối năm 2016 do Tổng Giám đốc trình bày.
- **Ngày 24/10/2016:** Họp HĐQT SHBS thường kỳ Quý III/2016, nội dung cuộc họp thống nhất Phương án tái cấu trúc Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB, cách thức thực hiện, triển khai.
- **Ngày 28/12/2016:** Họp HĐQT SHBS thường kỳ Quý IV/2016, nội dung cuộc họp để thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016 và kế hoạch thực hiện phương án tái cấu trúc công ty trong Quý 1 năm 2017 do Tổng Giám đốc trình bày
- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	29/01/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc Ban hành chính sách Quản trị rủi ro của Công ty CP Chứng khoán SHB
2	02/QĐ-HĐQT	12/05/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Bà Nguyễn Thị Trà Phú – Trưởng phòng Marketing kể từ ngày 12/05/2016
3	03/QĐ-HĐQT	20/5/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Văn Huân – Trưởng phòng Phát triển mạng lưới kể từ ngày 23/05/2016
4	04/QĐ-HĐQT	26/5/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm thử thách giữ chức vụ Phó trưởng phòng - Phụ trách Tài chính kế toán P.TCKT đối với Bà Nguyễn Thị Thùy Linh



Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
5	05/QĐ-HĐQT	26/5/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc xếp lương đối với Bà Nguyễn Thị Thủy Linh – Phó trưởng phòng P.TCKT
6	06/QĐ-HĐQT	06/06/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
7	07/QĐ-HĐQT	06/06/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
8	08/ QĐ-HĐQT	01/7/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Bà Trần Thị Hà Trang – Trưởng phòng KSNB kể từ ngày 01/7/2016
9	09/ QĐ-HĐQT	01/9/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc Bổ nhiệm chính thức Ông Hoàng Thanh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán SHB
10	10/ QĐ-HĐQT	06/12/2016	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc đóng cửa Chi nhánh SHBS TP.HCM

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị SHBS trực tiếp tham gia quản trị và điều hành các hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị luôn bám sát các hoạt động kinh doanh đồng thời trực tiếp đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của công ty;
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty thường xuyên về các vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty, đưa ra chủ trương, quyết sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty, hoàn cảnh kinh tế và TTCK, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật;
- HĐQT theo dõi và cập nhật hàng ngày quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng giám đốc thông qua việc báo cáo trực tiếp bằng văn bản của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc,
- Bên cạnh việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực trong khuôn khổ hoạt động của mình, tổ chức các cuộc họp cần thiết để từ đó đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời cho những hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tiến hành 04 cuộc họp HĐQT để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền;
- Xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư chiến lược của Công ty, các vấn đề cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Ban hành 10 Quyết định, ký phê duyệt 21 Tờ trình của Ban TGD liên quan đến nhiều vấn đề

trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban TGD trong việc triển khai nhiệm vụ.

### 3. HĐQT hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa để công ty khai thác các khách hàng và nguồn lực từ ngân hàng mẹ SHB

Trong năm 2016 tuy có định hướng mới về hoạt động của Công ty nhưng Hội đồng quản trị của SHBS vẫn luôn sát cánh và trực tiếp tham gia vào quá trình quản trị và điều hành Công ty, hỗ trợ tối đa nguồn lực về khách hàng, về các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng mẹ - SHB, góp phần lớn vào kết quả kinh doanh của Công ty năm 2016,

#### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát SHBS đã thực hiện các hoạt động của BKS SHBS theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn của BKS quy định tại Điều lệ SHBS, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS SHBS, các quy định khác của SHBS và của pháp luật có liên quan, bao gồm:
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao hàng năm của BKS, về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm của SHBS theo quy định.
- Làm việc với HĐQT và Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác của BKS và hoạt động Kiểm soát nội bộ của SHBS.
- Thành lập, Tham gia các Đoàn công tác của BKS khi thấy cần thiết hoặc các Đoàn kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị SHBS do HĐQT hoặc TGD ra quyết định thành lập
- Tham gia ý kiến đối với các dự thảo quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của SHBS do các phòng, ban đầu mối tại Trụ sở chính gửi đến lấy ý kiến tham gia.
- Tham gia các phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành, các cuộc họp sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh của SHBS khi được mời tham dự.
- Thực hiện các công tác khác theo quy định tại Điều lệ SHBS, của pháp luật, theo yêu cầu của HĐQT và đề nghị của Tổng Giám đốc
- Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát của BKS đối với việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB ("Công ty"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 50.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 210"), Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

## Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 210") và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc tới các vấn đề sau:

#### *Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu*

Như đã trình bày tại Thuyết minh 10 của Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các khoản phải thu của một nhóm khách hàng với số tiền là 136.157.434.961 VND, được chuyển giao từ Công ty Cổ phần chứng khoán Nhà Hà Nội. Các khoản phải thu này đến hạn vào ngày 31 tháng 1 năm 2012. Công ty hiện đang trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu này theo lộ trình do Ngân hàng Thương mại Cổ phần SHB ("SHB"), Ngân hàng mẹ, đề xuất trong "Đề án sáp nhập HBB và SHB chỉnh sửa và bổ sung cho giai đoạn 2016 - 2018" đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Số dự phòng đã trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 46.701.552.481 VND (31/12/2015: 40.501.639.833 VND). Dự phòng cần trích lập thêm theo lộ trình từ năm 2017 đến năm 2020 là 89.455.882.480 VND.

#### *Tuân thủ quy định về tỷ lệ đầu tư*

Như trình bày tại Thuyết minh 9 của Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty sở hữu các cổ phiếu chưa niêm yết của Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA ("ICA") liên quan tới hợp đồng mua bán lại chứng khoán chưa niêm yết giữa Công ty Cổ phần chứng khoán Nhà Hà Nội (tên trước đây của Công ty) và một khách hàng cá nhân. Theo đó, Công ty mua các cổ phiếu này vào ngày 3 tháng 6 năm 2011 với tổng giá trị 30.600.000.000 và được khách hàng cam kết mua lại vào ngày 1 tháng 12 năm 2011. Sau một thời gian gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, khách hàng chưa có đủ điều kiện tài chính để mua lại, nên Công ty ghi nhận khoản phải thu này thành một khoản đầu tư, bao gồm số tiền gốc là 30.600.000.000 VND và lãi dự thu trước đó là 5.082.501.638 VND.

Giá trị sổ sách của các cổ phiếu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 35.682.501.638 VND, tương ứng 21% vốn chủ sở hữu của Công ty. Tỷ lệ này vượt quá tỷ lệ cho phép là 15% theo Điều 14, Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 ("Thông tư 07") do Bộ Tài chính ban hành, sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán.



### Giá định hoạt động liên tục

Như trình bày tại Thuyết minh 2(c) của Báo cáo tài chính, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (Ngân hàng mẹ) đang không có chủ trương đầu tư thêm vào Công ty. Ngân hàng mẹ đang xem xét việc tái cấu trúc Công ty bằng hình thức sáp nhập hoặc thoái vốn theo hình thức chuyển nhượng cổ phần nhằm đảm bảo an toàn vốn của Ngân hàng mẹ. Tuy nhiên, Ngân hàng mẹ chưa có quyết định cụ thể chính thức về vấn đề này. Các điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 25 tháng 5 năm 2016 liên quan tới các khoản phải thu nhóm khách hàng với tổng số tiền là 136.157.434.961 VND được chuyển giao từ Công ty Cổ phần chứng khoán Hà Nội chưa được trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-02-230/1



Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Phạm Huy Cường

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2675-2014-007-1

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Được đính kèm theo Báo cáo thường niên 2016

**KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

Năm 2016, Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty và không phát hiện dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các kiến nghị của Bộ phận Kiểm soát nội bộ sau các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất liên quan tới Báo cáo tài chính, tuân thủ chuẩn mực, chế độ kế toán đều được công ty xem xét và điều chỉnh kịp thời. Bộ phận Kiểm soát nội bộ đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Kiểm toán.

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

TỔNG GIÁM ĐỐC *Sye*



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Chế Minh*





**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy phép thành lập  
và hoạt động công ty  
chứng khoán số**

112/GP-UBCK

ngày 26 tháng 8 năm 2011

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 53/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 12 năm 2013.

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và các giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Văn Lê	Chủ tịch
Bà Ninh Thị Lan Phương	Thành viên
Bà Ngô Thu Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Minh	Thành viên
Bà Hoàng Thị Mai Thảo	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Thế Minh	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Ông Nguyễn Đình Dương	Trưởng ban
Ông Trịnh Kỳ Sơn	Thành viên

**Trụ sở đăng ký**

Tòa nhà Artexport  
Số 2A Phạm Sư Mạnh  
Quận Hoàn Kiếm  
Hà Nội, Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 50 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn; và
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội, ngân hàng mẹ của Công ty, đang không có chủ trương đầu tư thêm vào Công ty. Ngân hàng mẹ đang xem xét việc tái cấu trúc Công ty bằng hình thức sáp nhập, giải thể hoặc thoái vốn theo hình thức chuyển nhượng cổ phần nhằm đảm bảo an toàn vốn của ngân hàng mẹ. Tuy nhiên, Ngân hàng mẹ chưa có quyết định cụ thể chính thức về vấn đề này.

Lại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017



KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB (“Công ty”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 50.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”), Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”) và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc tới các vấn đề sau:

### ***Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu***

Như đã trình bày tại Thuyết minh 10 của Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các khoản phải thu của một nhóm khách hàng với số tiền là 136.157.434.961 VND, được chuyển giao từ Công ty Cổ phần chứng khoán Nhà Hà Nội. Các khoản phải thu này đến hạn vào ngày 31 tháng 1 năm 2012. Công ty hiện đang trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu này theo lộ trình do Ngân hàng Thương mại Cổ phần SHB (“SHB”), Ngân hàng mẹ, đề xuất trong “Đề án sáp nhập HBB và SHB chỉnh sửa và bổ sung cho giai đoạn 2016 - 2018” đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Số dự phòng đã trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 46.701.552.481 VND (31/12/2015: 40.501.639.833 VND). Dự phòng cần trích lập thêm theo lộ trình từ năm 2017 đến năm 2020 là 89.455.882.480 VND.

### ***Tuân thủ quy định về tỷ lệ đầu tư***

Như trình bày tại Thuyết minh 9 của Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty sở hữu các cổ phiếu chưa niêm yết của Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA (“ICA”) liên quan tới hợp đồng mua bán lại chứng khoán chưa niêm yết giữa Công ty Cổ phần chứng khoán Nhà Hà Nội (tên trước đây của Công ty) và một khách hàng cá nhân. Theo đó, Công ty mua các cổ phiếu này vào ngày 3 tháng 6 năm 2011 với tổng giá trị 30.600.000.000 và được khách hàng cam kết mua lại vào ngày 1 tháng 12 năm 2011. Sau một thời gian gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, khách hàng chưa có đủ điều kiện tài chính để mua lại, nên Công ty ghi nhận khoản phải thu này thành một khoản đầu tư, bao gồm số tiền gốc là 30.600.000.000 VND và lãi dự thu trước đó là 5.082.501.638 VND.

Giá trị sổ sách của các cổ phiếu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 35.682.501.638 VND, tương ứng 21% vốn chủ sở hữu của Công ty. Tỷ lệ này vượt quá tỷ lệ cho phép là 15% theo Điều 14, Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 (“Thông tư 07”) do Bộ Tài chính ban hành, sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán.



### ***Giả định hoạt động liên tục***

Như trình bày tại Thuyết minh 2(c) của Báo cáo tài chính, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (Ngân hàng mẹ) đang không có chủ trương đầu tư thêm vào Công ty. Ngân hàng mẹ đang xem xét việc tái cấu trúc Công ty bằng hình thức sáp nhập hoặc thoái vốn theo hình thức chuyển nhượng cổ phần nhằm đảm bảo an toàn vốn của Ngân hàng mẹ. Tuy nhiên, Ngân hàng mẹ chưa có quyết định cụ thể chính thức về vấn đề này. Các điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

### ***Vấn đề khác***

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 25 tháng 5 năm 2016 liên quan tới các khoản phải thu nhóm khách hàng với tổng số tiền là 136.157.434.961 VND được chuyển giao từ Công ty Cổ phần chứng khoán Hà Nội chưa được trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

**Công ty TNHH KPMG**

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-02-230/1



Trần Đình Vinh  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0339-2013-007-1  
*Phó Tổng Giám đốc*

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Phạm Huy Cường  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2675-2014-007-1

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Báo cáo tình hình tài chính**  
**tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B01 - CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (Phân loại lại)
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)</b>	<b>100</b>		<b>274.176.346.653</b>	<b>371.938.634.649</b>
<b>I. Tài sản tài chính</b>	<b>110</b>		<b>231.003.948.085</b>	<b>279.108.829.081</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	6	20.210.646.142	13.534.197.713
1.1. Tiền	111.1		10.210.646.142	13.534.197.713
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		10.000.000.000	-
2. Các tài sản tài chính ("TSTC") nắm giữ để kinh doanh	112	8(a)	45.401.553.809	47.705.323.790
4. Các khoản cho vay	114	8(b)	64.421.766.944	99.195.886.950
6. Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC và tài sản thế chấp	116	9	(2.732.637.270)	(6.838.091.607)
7. Các khoản phải thu từ TSTC	117	10	149.415.151.773	150.622.911.134
7.1. Phải thu từ bán các TSTC	117.1		149.412.540.661	150.622.911.134
7.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các TSTC	117.2		2.611.112	-
7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		2.611.112	-
8. Trả trước cho người bán	118		1.408.491	2.616.407
9. Phải thu các dịch vụ cung cấp	119		264.597.295	232.328.028
12. Các khoản phải thu khác	122	11	22.431.367.352	27.395.280.728
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	12	(68.409.906.451)	(52.741.624.062)
<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>130</b>		<b>43.172.398.568</b>	<b>92.829.805.568</b>
1. Tạm ứng	131	13	42.943.070.000	92.600.477.000
7. Tài sản ngắn hạn khác	137	14	229.328.568	229.328.568
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250)</b>	<b>200</b>		<b>23.310.251.397</b>	<b>24.393.317.814</b>
<b>I. Tài sản tài chính dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>15</b>	<b>14.393.709.268</b>	<b>14.393.709.268</b>
2. Các khoản đầu tư	212		15.000.000.000	15.000.000.000
2.4. Đầu tư dài hạn khác	212.4		15.000.000.000	15.000.000.000
3. Dự phòng suy giảm giá trị TSTC dài hạn	213		(606.290.732)	(606.290.732)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>109.408.339</b>	<b>1.168.199.952</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	16	-	625.560.465
- Nguyên giá	222		14.706.931.145	14.706.931.145
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(14.706.931.145)	(14.081.370.680)
3. Tài sản cố định vô hình	227	17	109.408.339	542.639.487
- Nguyên giá	228		10.226.172.220	10.226.172.220
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(10.116.763.881)	(9.683.532.733)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>8.807.133.790</b>	<b>8.831.408.594</b>
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		180.218.002	180.218.002
2. Chi phí trả trước dài hạn	252		132.194.620	1.000.014.123
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	18	8.494.721.168	7.651.176.469
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>297.486.598.050</b>	<b>396.331.952.463</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Báo cáo tình hình tài chính**  
**tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B01 - CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2016</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2015</b> <b>VND</b> <b>(Phân loại lại)</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)</b>	<b>300</b>		<b>131.435.563.882</b>	<b>218.026.014.953</b>
<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>131.435.563.882</b>	<b>176.226.014.953</b>
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	19	173.579.141	275.553.268
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320	20	5.733.990.342	2.646.588.442
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		312.500.000	339.500.000
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	21(a)	299.587.638	898.096.822
11. Phải trả người lao động	323		6.185.980	321.794.546
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		49.120.666	1.637.201
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	23	13.545.267.435	15.985.360.980
14. Phải trả nội bộ ngắn hạn	326	24	100.000.000.000	100.000.000.000
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	25	11.315.332.680	55.757.483.694
<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>-</b>	<b>41.800.000.000</b>
4. Trái phiếu phát hành dài hạn	346		-	41.800.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>166.051.034.168</b>	<b>178.305.937.510</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>166.051.034.168</b>	<b>178.305.937.510</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
1.1. <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>411.1</i>		<i>150.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
a. <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>411.1a</i>		<i>150.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		15.000.000.000	15.000.000.000
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		15.000.000.000	15.000.000.000
7. Lỗ lũy kế	417	26	(13.948.965.832)	(1.694.062.490)
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>297.486.598.050</b>	<b>396.331.952.463</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	
<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
2.	Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	54.640.000.000	54.640.000.000
8.	TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán (“TTLKCK”)	008	8.530.500.000	7.198.140.000
9.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại TTLKC và chưa giao dịch	009	2.210.000	282.330.000
12.	TSTC chưa lưu ký tại TTLKCK	012	17.730.600.000	17.738.600.000
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
1.	TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại TTLKCK của Nhà đầu tư	021	1.255.126.120.000	1.773.014.180.000
a.	<i>TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	021.1	868.570.260.000	1.428.710.050.000
b.	<i>TSTC hạn chế chuyển nhượng</i>	021.2	57.475.390.000	50.817.760.000
c.	<i>TSTC giao dịch cầm cố</i>	021.3	301.683.000.000	255.085.610.000
e.	<i>TSTC chờ thanh toán</i>	021.5	27.397.470.000	38.400.760.000
2.	TSTC đã lưu ký tại TTLKCK và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	52.666.830.000	40.998.010.000
a.	<i>TSTC đã lưu ký tại TTLKCK và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng</i>	022.1	22.939.340.000	40.848.010.000
b.	<i>TSTC đã lưu ký tại TTLKCK và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng</i>	022.2	150.000.000	150.000.000
c.	<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại TTLKCK và chưa giao dịch, cầm cố</i>	022.3	29.577.490.000	-
3.	TSTC chờ về của Nhà đầu tư	023	11.910.100.000	842.320.000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Báo cáo tình hình tài chính**  
**tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B01 - CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
7. Tiền gửi của khách hàng	026	34.310.144.793	70.644.046.285
7.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027	34.304.743.799	70.641.081.726
7.3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029	5.400.994	2.964.559
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1	5.400.994	2.964.559
8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	34.308.344.793	70.605.708.711
8.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1	34.308.344.793	70.605.708.711
9. Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032	1.800.000	-
12. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	036	-	38.337.574

Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Người lập

Người kiểm tra

Người duyệt



Bà Trần Thị Lệ Thùy  
Kế toán tổng hợp

Bà Bùi Thị Việt Hà  
Phó phòng Kế toán

Ông Nguyễn Thế Minh  
Tổng Giám đốc



**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Báo cáo kết quả hoạt động**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

Mẫu số B02 - CTCK  
 (Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC  
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND (Phân loại lại)
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
1.1.	01		114.036.527	3.669.341.182
a.	01.1		109.791.597	2.993.031.096
c.	01.3		4.244.930	676.310.086
1.2.	02		1.628.397.741	3.115.943.798
1.3.	03	27(a)	9.919.169.741	8.555.591.337
1.6.	06		9.049.111.110	16.234.276.990
1.7.	07		10.000.000	-
1.8.	08		754.941.910	-
1.9.	09		1.020.962.656	1.034.676.676
1.10.	10		13.855.727.275	18.582.604.544
1.11.	11	27(b)	2.679.760.314	9.781.496.147
<b>Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 -&gt;11)</b>			<b>39.032.107.274</b>	<b>60.973.930.674</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
2.1.	21		2.292.926.778	1.332.676.954
a.	21.1	28(a)	2.292.926.778	1.332.676.954
2.4.	24	28(b)	(4.105.454.337)	(2.499.942.819)
2.6.	26	28(c)	774.995.264	2.332.320.919
2.7.	27	28(c)	12.774.105.673	14.959.520.486
2.10.	30	28(c)	1.059.078.089	1.674.912.513
2.11.	31	28(c)	9.183.661.260	2.077.124.750
<b>Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 -&gt; 31)</b>			<b>21.979.312.727</b>	<b>19.876.612.803</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Báo cáo kết quả hoạt động**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

Mẫu số B02 - CTCK  
 (Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC  
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND (Phân loại lại)
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi phát sinh trong năm	42		163.111.592	632.718.364
<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 42)</b>	<b>50</b>		<b>163.111.592</b>	<b>632.718.364</b>
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>				
4.2 Chi phí lãi vay	52		676.887.898	11.180.531.975
4.4. Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54		-	(837.674.591)
<b>Cộng chi phí tài chính (60 = 52 + 54)</b>	<b>60</b>		<b>676.887.898</b>	<b>10.342.857.384</b>
<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>62</b>	<b>29</b>	<b>29.649.669.265</b>	<b>34.147.710.320</b>
<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)</b>	<b>70</b>		<b>(13.110.651.024)</b>	<b>(2.760.531.469)</b>
<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>				
8.1. Thu nhập khác	71		856.398.667	1.066.718.852
8.2. Chi phí khác	72		650.985	964.306
<b>Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)</b>	<b>80</b>		<b>855.747.682</b>	<b>1.065.754.546</b>
<b>IX. LỖ KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)</b>	<b>90</b>		<b>(12.254.903.342)</b>	<b>(1.694.776.923)</b>
<b>CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>				
100.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	30	-	-
<b>XI. LỖ KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)</b>	<b>200</b>		<b>(12.254.903.342)</b>	<b>(1.694.776.923)</b>
11.1. Lỗ sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu	201		(12.254.903.342)	(1.694.776.923)
13.1. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501	31	(817)	(113)

Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Người lập

Người kiểm tra

Người duyệt



Bà Trần Thị Lệ Thùy  
Kế toán tổng hợp

Bà Bùi Thị Việt Hà  
Phó phòng Kế toán

Ông Nguyễn Thế Minh  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B03b – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2014/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2016 VND	2015 VND (Phân loại lại)
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lỗ trước thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>01</b>	<b>(12.254.903.342)</b>	<b>(1.694.776.923)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>	<b>02</b>	<b>1.583.583.559</b>	<b>13.279.403.119</b>
- Khấu hao và phân bổ	03	1.058.791.613	2.564.500.414
- Các khoản dự phòng	04	11.562.828.052	12.514.934.315
- Chi phí lãi vay	06	676.887.898	11.180.531.975
- Lãi từ hoạt động đầu tư và cho vay	07	(11.712.312.892)	(12.980.563.585)
- Dự thu tiền lãi	08	(2.611.112)	-
<b>5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>30</b>	<b>(10.671.319.783)</b>	<b>11.584.626.196</b>
(30 = 01 + 02 + 10)			
- Giảm TSTC nắm giữ để kinh doanh	31	2.303.769.981	25.279.791.465
- Giảm/(tăng) các khoản cho vay	33	34.774.120.006	(67.210.753.622)
- Giảm phải thu bán các TSTC	35	1.210.370.473	29.930.970.068
- Tăng các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	37	(32.269.267)	(130.533.213)
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác	39	4.965.121.292	(14.480.897.151)
- Giảm/(tăng) các tài sản khác	40	48.813.862.301	(62.643.131.353)
- Giảm chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	(525.176.879)	(10.240.258.702)
- Tăng chi phí trả trước	42	867.819.503	277.303.263
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	43	-	(1.172.973.528)
- Lãi vay đã trả	44	(2.591.804.564)	(10.044.615.383)
- Tăng phải trả cho người bán	45	3.087.401.900	771.202.369
- Tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	47.483.465	1.637.201
- Giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	(598.509.184)	(1.042.409.392)
- (Giảm)/tăng phải trả người lao động	48	(315.608.566)	321.794.546
- (Giảm)/tăng phải trả, phải nộp khác	50	(44.571.125.141)	49.815.422.791
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>60</b>	<b>36.764.135.537</b>	<b>(48.982.824.445)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B03b – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2016 VND	2015 VND (Phân loại lại)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	61	-	(207.300.000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	65	11.712.312.892	12.980.563.585
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>70</b>	<b>11.712.312.892</b>	<b>12.773.263.585</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
4. Tiền trả nợ gốc vay	74	(41.800.000.000)	(9.200.000.000)
4.3. Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3	(41.800.000.000)	(9.200.000.000)
6. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	76	-	(1.981.741.298)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>80</b>	<b>(41.800.000.000)</b>	<b>(11.181.741.298)</b>
<b>IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b> <b>(90 = 60 + 70 + 80)</b>	<b>90</b>	<b>6.676.448.429</b>	<b>(47.391.302.158)</b>
<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>101</b>	<b>13.534.197.713</b>	<b>60.925.499.871</b>
Tiền	101.1	13.534.197.713	60.925.499.871
<b>VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b> <b>(103 = 90 + 101) (Thuyết minh 6)</b>	<b>103</b>	<b>20.210.646.142</b>	<b>13.534.197.713</b>
Tiền	103.1	10.210.646.142	13.534.197.713
Các khoản tương đương tiền	103.2	10.000.000.000	-

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

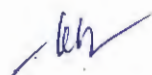
**Mẫu B03b – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	2016 VND	2015 VND (Phân loại lại)
<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	1.018.930.242.100	2.658.463.853.700
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(774.138.233.300)	(2.632.361.269.100)
7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	3.190.948.453.363	4.697.247.392.389
8. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(3.471.375.426.477)	(4.767.865.868.627)
11. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(697.137.178)	(355.263.254)
14. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	9.311.368.000	26.933.864.480
15. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(9.313.168.000)	(26.956.164.480)
<b>Giảm tiền thuần trong kỳ</b>	<b>20</b>	<b>(36.333.901.492)</b>	<b>(44.893.454.892)</b>
<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng</b>	<b>30</b>	<b>70.644.046.285</b>	<b>115.537.501.177</b>
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:	31	70.644.046.285	115.537.501.177
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	70.641.081.726	115.537.501.177
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	2.964.559	-
<b>IV. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 = 20 + 30)</b>	<b>40</b>	<b>34.310.144.793</b>	<b>70.644.046.285</b>
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	41	4.310.144.793	70.644.046.285
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	4.304.743.799	70.641.081.726
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		5.400.994	2.964.559
Các khoản tương đương tiền	46	30.000.000.000	-

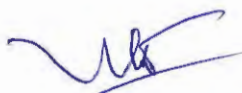
Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Người lập



Bà Trần Thị Lệ Thùy  
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Bùi Thị Việt Hà  
Phó phòng Kế toán

Người duyệt



Ông Nguyễn Thế Minh  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**

**Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B04 – CTCK**

(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Số dư đầu năm		Số giảm trong năm		Số dư cuối năm	
	1/1/2015 VND	1/1/2016 VND	2015 VND	2016 VND	31/12/2015 VND	31/12/2016 VND
<b>I. Biến động vốn chủ sở hữu</b>						
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000	-	-	150.000.000.000	150.000.000.000
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000
8. Lãi/(lỗ) lũy kế	12.222.714.433	(1.694.062.490)	(13.916.776.923)	(12.254.903.342)	(1.694.062.490)	(13.948.965.832)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>192.222.714.433</b>	<b>178.305.937.510</b>	<b>(13.916.776.923)</b>	<b>(12.254.903.342)</b>	<b>178.305.937.510</b>	<b>166.051.034.168</b>

Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Người lập



Bà Trần Thị Lệ Thủy  
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Bùi Thị Việt Hà  
Phó phòng Kế toán

Người duyệt



Ông Nguyễn Thế Minh  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Cơ sở thành lập**

Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam, với tên gọi ban đầu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội.

Công ty được chuyển đổi từ hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GP-UBCK ngày 26 tháng 8 năm 2011 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 12 tháng 9 năm 2012, Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GPĐC-UBCK chấp thuận cho Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB.

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 53/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 12 năm 2013.

Địa chỉ liên hệ của Công ty tại tầng 1, 2 và 7 tòa nhà Artexport, số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, các hoạt động tự doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, ký quỹ chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

**(c) Vốn điều lệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 VND (31/12/2015: 150.000.000.000 VND).

**(d) Tổng số nhân viên**

Tại 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 50 nhân viên (31/12/2015: 80 nhân viên).

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”), Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Giả định hoạt động liên tục**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội, Ngân hàng mẹ, đang không có chủ trương đầu tư thêm vào Công ty. Ngân hàng mẹ đang xem xét việc tái cấu trúc Công ty bằng hình thức sáp nhập hoặc thoái vốn theo hình thức chuyển nhượng cổ phần nhằm đảm bảo an toàn vốn của Ngân hàng mẹ. Tuy nhiên, Ngân hàng mẹ chưa có quyết định cụ thể chính thức về vấn đề này.

**(d) Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(e) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.



### **3. Áp dụng các hướng dẫn kế toán mới và các quy định chưa được áp dụng**

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”). Thông tư 210 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 và thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán (“Thông tư 95”) và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 95.

Ngày 27 tháng 12 năm 2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 (“Thông tư 334”). Thông tư 334 có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2016 và áp dụng cho năm tài chính 2016.

Theo đó, báo cáo tài chính của Công ty có một số thay đổi như sau:

- Báo cáo tài chính được lập theo mẫu biểu mới của Thông tư 210, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 334. Đồng thời, các số liệu so sánh của kỳ trước đã được trình bày lại cho phù hợp với cách trình bày của năm hiện tại (Thuyết minh 33 - Số liệu so sánh).

Hiện tại Công ty chưa đánh giá và thuyết minh về ảnh hưởng của việc áp dụng phương pháp kế toán theo giá trị hợp lý đối với báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2017 và sau đó.

### **4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

#### **(a) Tài sản và nợ phải trả tài chính**

##### **(i) Ghi nhận**

Các tài sản và nợ phải trả tài chính được ghi nhận Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của tài sản và nợ phải trả tài chính này.

##### **(ii) Phân loại và đo lường**

- Các TSTC nắm giữ để kinh doanh: Thuyết minh 4(c); và
- Các khoản cho vay: Thuyết minh 4(d).
- Công ty phân loại tất cả các khoản nợ tài chính là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

##### **(iii) Chấm dứt ghi nhận**

Công ty chấm dứt ghi nhận một TSTC khi quyền lợi theo hợp đồng của Công ty đối với các dòng tiền phát sinh từ TSTC này chấm dứt, hay khi Công ty chuyển giao toàn bộ TSTC này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu TSTC này được chuyển giao hoặc một giao dịch mà trong đó Công ty không chuyển giao toàn bộ và cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu tài sản và cũng không nắm quyền kiểm soát tài sản.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Công ty chấm dứt ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính khi các nghĩa vụ theo hợp đồng đã được dỡ bỏ, hủy bỏ hoặc chấm dứt.

**(iv) *Cần trừ***

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cần trừ và số dư thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để cần trừ các khoản mục với số tiền được ghi nhận và Công ty có ý định thực hiện các giao dịch trên cơ sở thuần hoặc thực hiện đồng thời việc bán tài sản và thanh toán nợ.

**(v) *Dự phòng TSTC***

Đối với các khoản đầu tư, tại cuối kỳ kế toán, nếu giá trị thị trường thấp hơn giá gốc, Công ty sẽ trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán cho các khoản đầu tư đó. Đối với các chứng khoán niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom), giá thị trường là giá đóng cửa của thị trường UpCom tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết nhưng được tự do mua bán trên thị trường OTC, giá thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trong trường hợp giá trị thị trường không thể xác định được một cách đáng tin cậy, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc.

Đối với các khoản cho vay và phải thu, Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi như trình bày trong thuyết minh 4(e).

Các khoản lỗ tổn thất do suy giảm giá trị của TSTC, các chi phí dự phòng giảm giá đầu tư và chi phí dự phòng cho các khoản vay được ghi nhận vào lãi/lỗ của Công ty.

**(b) *Tiền và các khoản tương đương tiền***

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của công ty chứng khoán, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành và tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Công ty.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(c) Các TSTC nắm giữ để kinh doanh**

TSTC được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:

- tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các TSTC được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của TSTC này.

Các TSTC nắm giữ để kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá mua thực tế các TSTC (đối với chứng khoán chưa niêm yết) hoặc giá khớp lệnh tại các Sở giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết). Cuối kỳ kế toán, các TSTC nắm giữ để kinh doanh được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng suy giảm giá trị TSTC.

**(d) Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay là các TSTC với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường. Các khoản cho vay của Công ty bao gồm các khoản cho vay ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng.

Các khoản cho vay được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia trong các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính này.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2016, các khoản cho vay ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng ký quỹ hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng được ghi nhận là các khoản phải thu, được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi theo chính sách kế toán như trình bày tại Thuyết minh số 4(e).

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được hạch toán theo giá phí phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực tế, trừ đi dự phòng suy giảm giá trị TSTC (nếu có) như trình bày trong Thuyết minh số 4(a)(v).

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu từ bán các TSTC, từ cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi dựa trên ước tính về khả năng thu hồi của các khoản phải thu, nhưng không thấp hơn mức dự phòng trích lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 (“Thông tư 228”) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 (“Thông tư 89”) do Bộ Tài chính ban hành.

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

**(f) Đầu tư dài hạn khác**

Đầu tư dài hạn khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ thiết bị dụng cụ quản lý	3 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 - 6 năm
▪ tài sản khác	2 - 5 năm

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(h) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm máy vi tính.***

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

**(i) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**(j) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(k) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(ii) Thặng dư vốn cổ phần**

Khi nhận được vốn từ các cổ đông, phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn trong vốn chủ sở hữu.

**(l) Các quỹ dự trữ pháp định**

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ dự trữ pháp định theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ như sau như sau:

	<b>Tỷ lệ trích lập hàng năm</b>	<b>Số dư tối đa</b>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	: 5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	: 5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quyết định của Đại hội cổ đông.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

Các quỹ dự trữ pháp định này không được phép phân phối và được phân loại là vốn chủ sở hữu.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(m) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Lãi/lỗ từ bán các TSTC**

Lãi/lỗ từ bán các TSTC được ghi nhận khi Công ty nhận được thông báo thanh toán cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

**(ii) Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC**

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức không được ghi nhận đối với các cổ phiếu giao dịch từ ngày không hưởng quyền. Đối với cổ phiếu thưởng, Công ty chỉ ghi tăng số lượng cổ phiếu được hưởng mà không ghi tăng doanh thu từ cổ tức.

Doanh thu tiền lãi từ các TSTC được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iii) Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán**

Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận khi giao dịch chứng khoán đã hoàn thành.

**(iv) Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính**

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

**(v) Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán**

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp.

**(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(o) Chi phí lãi vay**

Chi phí vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(p) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(q) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

Lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi.

**(r) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**(s) Số dư bằng không**

Các khoản mục hay các số dư quy định trong Thông tư 334 không được thể hiện trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

## **5. Quản lý rủi ro tài chính**

### **(a) Tổng quan**

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro thị trường;
- rủi ro tín dụng; và
- rủi ro thanh khoản.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và kiểm toán tính thích hợp của chính sách quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

### **(b) Khung quản lý rủi ro**

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc đã thành lập Ban quản lý rủi ro có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty. Ban quản lý rủi ro báo cáo thường xuyên về các hoạt động của mình lên Ban Giám đốc.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

Ban Kiểm soát của Công ty được bộ phận Kiểm toán nội bộ hỗ trợ trong công việc giám sát. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát thường xuyên và đột xuất các biện pháp kiểm soát và thủ tục quản lý rủi ro và báo cáo kết quả lên Ban Kiểm soát.

### **(c) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản cho vay và phải thu khách hàng và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

***Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng***

Tổng giá trị ghi sổ của các TSTC thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>31/12/2015 VND</b>
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(i)	20.183.655.330	13.502.187.709
Các khoản cho vay	(ii)	64.421.766.944	99.195.886.950
Các khoản phải thu từ TSTC	(ii)	149.415.151.773	150.622.911.134
Phải thu các dịch vụ cung cấp	(ii)	264.597.295	232.328.028
Các khoản phải thu khác	(ii)	22.431.367.352	27.395.280.728
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán		8.494.721.168	7.651.176.469
		<b>265.211.259.862</b>	<b>298.599.771.018</b>

**(i) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền**

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

**(ii) Các khoản cho vay và các khoản phải thu**

Theo quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành, Công ty có thể cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng. Công ty tuân thủ theo quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ tại Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng chưa thu được và yêu cầu khách hàng thanh toán đầy đủ các khoản phải thu này theo đúng điều khoản trong hợp đồng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu của khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Số liệu thể hiện mức độ rủi ro tín dụng tối đa của Công ty, không tính đến tài sản đảm bảo hay hỗ trợ tín dụng, bao gồm:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016:

	Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá			Đã bị giảm giá	Tổng cộng
		Quá hạn từ 10 đến 90 ngày	Quá hạn từ 91 đến 180 ngày	Quá hạn trên 360 ngày		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	20.183.655.330	-	-	-	-	20.183.655.330
Các khoản cho vay	64.421.766.944	-	-	-	-	64.421.766.944
Các khoản phải thu từ TSTC	2.611.112	-	-	89.812.882.480	59.599.658.181	149.415.151.773
Phải thu các dịch vụ cung cấp	264.597.295	-	-	-	-	264.597.295
Các khoản phải thu khác	157.870.811	978.000.000	3.675.000.000	-	17.620.496.541	22.431.367.352
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	8.494.721.168	-	-	-	-	8.494.721.168
	93.525.222.660	978.000.000	3.675.000.000	89.812.882.480	77.220.154.722	265.211.259.862

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá		Đã bị giảm giá	Tổng cộng
		Quá hạn từ 181 đến 360 ngày	Quá hạn trên 360 ngày		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	13.502.187.709	-	-	-	13.502.187.709
Các khoản cho vay	99.195.886.950	-	-	-	99.195.886.950
Các khoản phải thu từ TSTC	65.490.000	-	97.815.797.072	52.741.624.062	150.622.911.134
Phải thu các dịch vụ cung cấp	232.328.028	-	-	-	232.328.028
Các khoản phải thu khác	13.349.784.187	14.045.496.541	-	-	27.395.280.728
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	7.651.176.469	-	-	-	7.651.176.469
	133.996.853.343	14.045.496.541	97.815.797.072	52.741.624.062	298.599.771.018

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(d) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Các khoản nợ phải trả tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016:*

	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Dòng tiền theo</b>	<b>Trong vòng</b>
	<b>VND</b>	<b>hợp đồng</b>	<b>1 năm</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	173.579.141	173.579.141	173.579.141
Phải trả người bán ngắn hạn	5.733.990.342	5.733.990.342	5.733.990.342
Chi phí phải trả ngắn hạn	13.545.267.435	13.545.267.435	13.545.267.435
Phải trả nội bộ ngắn hạn	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	11.315.332.680	11.315.332.680	11.315.332.680
	<b>130.768.169.598</b>	<b>130.768.169.598</b>	<b>130.768.169.598</b>

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015:*

	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Dòng tiền theo</b>	<b>Trong vòng</b>
	<b>VND</b>	<b>hợp đồng</b>	<b>1 năm</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	275.553.268	275.553.268	275.553.268
Phải trả người bán ngắn hạn	2.646.588.442	2.646.588.442	2.646.588.442
Chi phí phải trả ngắn hạn	15.985.360.980	15.985.360.980	15.985.360.980
Phải trả nội bộ ngắn hạn	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	55.757.483.694	55.757.483.694	55.757.483.694
Trái phiếu phát hành dài hạn	41.800.000.000	45.980.000.000	45.980.000.000
	<b>216.464.986.384</b>	<b>220.644.986.384</b>	<b>220.644.986.384</b>



**(e) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

**(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015, rủi ro tiền tệ của Công ty là không trọng yếu vì Công ty không có các trạng thái trọng yếu đối với các tiền tệ khác VND, đồng tiền hạch toán của Công ty.

**(ii) Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu của khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác và các khoản vay và nợ ngắn hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty.

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	<b>Giá trị ghi sổ</b>	
	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
		<b>(Phân loại lại)</b>
<b>Các công cụ tài chính có lãi suất cố định</b>		
<i>Tài sản tài chính</i>		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	20.183.655.330	13.502.187.709
Các khoản cho vay	64.421.766.944	99.195.886.950
Các khoản phải thu từ TSTC	149.412.540.661	150.557.421.134
Các khoản phải thu khác	5.545.496.541	14.045.496.541
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	8.494.721.168	7.651.176.469
<i>Nợ phải trả tài chính</i>		
Trái phiếu phát hành dài hạn	-	(41.800.000.000)

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(iii) Rủi ro về giá cổ phiếu**

Rủi ro giá cổ phiếu phát sinh từ chứng khoán vốn sẵn sàng để bán do Công ty nắm giữ. Ban Giám đốc của Công ty theo dõi các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn trong danh mục đầu tư dựa trên các chỉ số thị trường. Các khoản đầu tư trọng yếu trong danh mục đầu tư được quản lý riêng rẽ. Ban Giám đốc phê duyệt tất cả các quyết định mua và bán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết của Công ty là 3.321.016.470 VND. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 8% tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lỗ sau thuế trong năm của Công ty sẽ giảm 263.717.597 VND hoặc tăng 263.786.199 VND.

**6. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (Phân loại lại)
Tiền mặt tại quỹ	26.990.812	32.010.004
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của CTCK	10.182.571.057	13.497.511.345
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	1.084.273	4.676.364
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	-
	20.210.646.142	13.534.197.713

**7. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Khối lượng giao dịch thực hiện Đơn vị	Giá trị giao dịch thực hiện VND	Khối lượng giao dịch thực hiện Đơn vị	Giá trị giao dịch thực hiện VND
Của Công ty	549.920	3.334.149.200	4.346.664	125.744.233.837
Cổ phiếu	549.920	3.334.149.200	4.346.664	125.744.233.837
Của nhà đầu tư	376.727.976	5.467.150.614.200	547.323.654	4.226.566.388.600
Cổ phiếu	376.727.976	5.467.150.614.200	547.318.654	4.226.518.595.600
Chứng khoán khác	-	-	5.000	47.793.000
	377.277.896	5.470.484.763.400	551.670.318	4.352.310.622.437

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**8. Các loại tài sản tài chính**

**(a) TSTC nắm giữ để kinh doanh**

	31/12/2016		31/12/2015	
	VND Giá gốc	VND Giá trị hợp lý	VND Giá gốc	VND Giá trị hợp lý
Cổ phiếu niêm yết	5.445.788.798	3.321.016.470	3.850.775.561	3.435.089.800
Cổ phiếu chưa niêm yết	39.955.765.011	(*)	43.854.548.229	(*)
	45.401.553.809	(*)	47.705.323.790	(*)

**(b) Các khoản cho vay**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cho vay ký quỹ	58.423.095.354	(*)	88.412.804.588	(*)
Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	5.998.671.590	(*)	10.783.082.362	(*)
	64.421.766.944	(*)	99.195.886.950	(*)

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư 210 và Thông tư 334 hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**9. Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC và tài sản thế chấp**

	Số lượng	31/12/2016		Giá trị dự phòng VND	31/12/2015	Mức trích lập hoặc (hoàn nhập) trong năm VND
		Giá gốc VND	Giá thị trường VND		Giá trị dự phòng VND	
<b>I TSTC nắm giữ để kinh doanh</b>	<b>2.621.312</b>	<b>45.401.553.809</b>	<b>42.682.102.248</b>	<b>2.732.637.270</b>	<b>6.838.091.607</b>	<b>(4.105.454.337)</b>
Cổ phiếu niêm yết	819.117	5.445.788.798	3.283.074.770	2.175.899.737	3.017.936.728	(842.036.991)
<i>LCG</i>	817.035	5.406.687.549	3.243.628.950	2.163.058.599	409.356.549	1.753.702.050
<i>Cổ phiếu niêm yết khác</i>	2.082	39.101.249	39.445.820	12.841.138	2.608.580.179	(2.595.739.041)
Cổ phiếu chưa niêm yết	1.802.195	39.955.765.011	39.399.027.478	556.737.533	3.820.154.879	(3.263.417.346)
<i>ICA (*)</i>	1.700.000	35.682.501.638	35.682.501.638	-	-	-
<i>HNK</i>	40.000	2.670.000.000	2.670.000.000	-	2.426.000.000	(2.426.000.000)
<i>MSB</i>	33.060	1.007.860.000	1.007.860.000	-	826.030.000	(826.030.000)
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết khác</i>	29.135	595.403.373	38.665.840	556.737.533	568.124.879	(11.387.346)
<b>II Các khoản cho vay</b>		<b>64.421.766.944</b>		-	-	-
Cho vay ký quỹ		58.423.095.354	Không áp dụng	-	-	-
Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán		5.998.671.590	Không áp dụng	-	-	-
		<b>109.823.320.753</b>		<b>2.732.637.270</b>	<b>6.838.091.607</b>	<b>(4.105.454.337)</b>

(\*) Đây là các cổ phiếu liên quan tới hợp đồng mua bán lại chứng khoán chưa niêm yết giữa Công ty Cổ phần chứng khoán Nhà Hà Nội (tên trước đây của Công ty) và một khách hàng cá nhân. Theo đó, Công ty mua các cổ phiếu này vào ngày 3 tháng 6 năm 2011 với tổng giá trị 30.600.000.000 VND và được khách hàng cam kết mua lại vào ngày 1 tháng 12 năm 2011. Sau một thời gian gia hạn, đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, khách hàng chưa có đủ điều kiện tài chính để mua lại, nên Công ty ghi nhận khoản phải thu này thành một khoản đầu tư, bao gồm số tiền gốc là 30.600.000.000 VND và lãi dự thu trước đó là 5.082.501.638 VND.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 33/2016TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Biến động dự phòng suy giảm giá trị các TSTC và tài sản thế chấp như sau:

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	6.838.091.607	9.338.034.426
Hoàn nhập trong năm (Thuyết minh 28)	(4.105.454.337)	(2.499.942.819)
Số dư cuối năm	<u>2.732.637.270</u>	<u>6.838.091.607</u>

**10. Các khoản phải thu từ TSTC**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
		<b>(Phân loại lại)</b>
Phải thu từ bán cổ phiếu	-	65.490.000
Phải thu từ các hợp đồng sử dụng sản phẩm hỗ trợ giao dịch (*)	136.157.434.961	136.157.434.961
Phải thu từ ứng trước tiền bán chứng khoán đã quá hạn	13.255.105.700	14.399.986.173
Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	2.611.112	-
	<u>149.415.151.773</u>	<u>150.622.911.134</u>

- (\*) Đây là các khoản phải thu một nhóm khách hàng với số tiền là 136.157.434.961 VND, được chuyển giao từ Công ty Cổ phần chứng khoán Nhà Hà Nội. Các khoản phải thu này đến hạn vào ngày 31 tháng 1 năm 2012. Công ty hiện đang trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu này theo lộ trình do Ngân hàng Thương mại Cổ phần SHB (“SHB”), Ngân hàng mẹ, đề xuất trong “Đề án sáp nhập HBB và SHB chỉnh sửa và bổ sung cho giai đoạn 2016 - 2018” đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Số dự phòng đã trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 46.701.552.481 VND (31/12/2015: 40.501.639.833 VND). Dự phòng cần trích lập thêm theo lộ trình từ năm 2017 đến năm 2020 là 89.455.882.480 VND.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**11. Các khoản phải thu khác**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
		<b>(Phân loại lại)</b>
Phải thu của khách hàng từ dịch vụ cung cấp	16.882.891.317	13.346.331.010
Phải thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh (**)	4.729.395.000	13.229.395.000
Phải thu lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh (**)	816.101.541	816.101.541
Các khoản phải thu khác	2.979.494	3.453.177
	<hr/>	<hr/>
	22.431.367.352	27.395.280.728
	<hr/>	<hr/>

(\*\*) Đây là số dư gốc và lãi của khoản phải thu liên quan tới hợp đồng hợp tác kinh doanh ký kết giữa Công ty Cổ phần chứng khoán Nhà Hà Nội (tên trước đây của Công ty) và một khách hàng. Khoản phải thu này đã quá hạn thanh toán từ ngày 4 tháng 3 năm 2015. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã trích lập dự phòng suy giảm giá trị đối với khoản phải thu này theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành (Thuyết minh 12).

**12. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu**

	<b>Giá trị phải thu khó đòi VND</b>	<b>Số dư đầu năm VND</b>	<b>Số trích lập trong năm VND</b>	<b>Số dư cuối năm VND</b>
<b>Năm 2016</b>				
Dự phòng khó đòi cho:				
- Phải thu bán các TSTC	149.412.540.661	52.741.624.062	6.858.034.119	59.599.658.181
<i>Phải thu từ các hợp đồng sử dụng sản phẩm hỗ trợ giao dịch</i>	<i>136.157.434.961</i>	<i>40.501.639.833</i>	<i>6.199.912.648</i>	<i>46.701.552.481</i>
<i>Phải thu từ ứng trước tiền bán chứng khoán đã quá hạn</i>	<i>13.255.105.700</i>	<i>12.239.984.229</i>	<i>658.121.471</i>	<i>12.898.105.700</i>
- Phải thu khác	22.428.387.858	-	8.810.248.270	8.810.248.270
	<b>171.840.928.519</b>	<b>52.741.624.062</b>	<b>15.668.282.389</b>	<b>68.409.906.451</b>
<b>Năm 2015</b>				
Dự phòng khó đòi cho:				
- Phải thu bán các TSTC	150.557.421.134	36.889.072.337	15.852.551.725	52.741.624.062
<i>Phải thu từ các hợp đồng sử dụng sản phẩm hỗ trợ giao dịch</i>	<i>136.157.434.961</i>	<i>26.708.968.016</i>	<i>13.792.671.817</i>	<i>40.501.639.833</i>
<i>Phải thu từ ứng trước tiền bán chứng khoán đã quá hạn</i>	<i>14.399.986.173</i>	<i>10.180.104.321</i>	<i>2.059.879.908</i>	<i>12.239.984.229</i>
- Phải thu khác	14.045.496.541	-	-	-
	<b>164.602.917.675</b>	<b>36.889.072.337</b>	<b>15.852.551.725</b>	<b>52.741.624.062</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**13. Tạm ứng**

Đây là các khoản Công ty tạm ứng cho cán bộ công nhân viên để thực hiện các giao dịch đầu tư chứng khoán. Các khoản tạm ứng có thời hạn hoàn ứng dưới 90 ngày.

**14. Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp tạm ứng cho Nhà nước (Thuyết minh 21(b))	229.328.568	229.328.568

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**15. Đầu tư dài hạn khác**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	% số hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	
Đầu tư dài hạn khác									
▪	Công ty CP Đầu tư & Du lịch Cam Lập	Tầng 4, Toà nhà số 71B Hàng Trống, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.500.000	18%	18%	15.000.000.000	(606.290.732)	14.393.709.268	(*)

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư 210 và Thông tư 334 hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 33/2016TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**16. Tài sản cố định hữu hình**

*Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016:*

	<b>Thiết bị dụng cụ quản lý VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tài sản khác VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	14.099.189.871	517.266.274	90.475.000	14.706.931.145
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu kỳ	13.478.251.147	517.266.274	85.853.259	14.081.370.680
Khấu hao trong kỳ	620.938.724	-	4.621.741	625.560.465
Số dư cuối kỳ	14.099.189.871	517.266.274	90.475.000	14.706.931.145
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu kỳ	620.938.724	-	4.621.741	625.560.465
Số dư cuối kỳ	-	-	-	-

*Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015:*

	<b>Thiết bị dụng cụ quản lý VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tài sản khác VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	14.099.189.871	517.266.274	90.475.000	14.706.931.145
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu kỳ	12.007.653.689	517.266.274	66.802.477	12.591.722.440
Khấu hao trong kỳ	1.470.597.458	-	19.050.782	1.489.648.240
Số dư cuối kỳ	13.478.251.147	517.266.274	85.853.259	14.081.370.680
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu kỳ	2.091.536.182	-	23.672.523	2.115.208.705
Số dư cuối kỳ	620.938.724	-	4.621.741	625.560.465

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản có nguyên giá 9.034 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (31/12/2015: 4.388 triệu VND).

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**17. Tài sản cố định vô hình**

*Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016:*

	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Tài sản khác VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	9.786.876.220	439.296.000	10.226.172.220
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	9.244.236.733	439.296.000	9.683.532.733
Khấu hao trong kỳ	433.231.148	-	433.231.148
Số dư cuối kỳ	9.677.467.881	439.296.000	10.116.763.881
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu kỳ	542.639.487	-	542.639.487
Số dư cuối kỳ	109.408.339	-	109.408.339

*Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015:*

	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Tài sản khác VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	9.579.576.220	439.296.000	10.018.872.220
Tăng trong năm	207.300.000	-	207.300.000
Số dư cuối năm	9.786.876.220	439.296.000	10.226.172.220
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	8.169.384.559	439.296.000	8.608.680.559
Khấu hao trong năm	1.074.852.174	-	1.074.852.174
Số dư cuối năm	9.244.236.733	439.296.000	9.683.532.733
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	1.410.191.661	-	1.410.191.661
Số dư cuối năm	542.639.487	-	542.639.487

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 10.019 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (31/12/2015: 2.098 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B09 – CTCK  
 (Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC  
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

**18. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán**

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của kỳ liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ hỗ trợ thanh toán không quá 2,5 tỷ VND/năm.

Biến động các khoản tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Số dư đầu năm	7.651.176.469	6.336.010.684
Tiền nộp thêm trong năm	385.706.665	890.785.477
Lãi nhận được trong năm	457.838.034	424.380.308
Số dư cuối năm	8.494.721.168	7.651.176.469

**19. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (Phân loại lại)
Phải trả cho Sở Giao dịch chứng khoán	94.896.708	186.650.105
Phải trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	78.682.433	88.903.163
	173.579.141	275.553.268

**20. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Phải trả phí đại lý phát hành trái phiếu	3.000.000.000	-
Phải trả phí tư vấn phát hành trái phiếu	1.166.214.000	1.160.714.000
Chi phí thuê văn phòng	1.398.694.442	1.149.797.462
Phải trả khác	169.081.900	336.076.980
	5.733.990.342	2.646.588.442

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**21. Thuế tạm ứng và phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2016 VND
Thuế thu nhập cá nhân	667.451.493	4.332.654.436	(4.713.783.686)	286.322.243
Thuế giá trị gia tăng	230.645.329	1.281.469.043	(1.498.848.977)	13.265.395
Thuế khác	-	1.442.800.000	(1.442.800.000)	-
	898.096.822	7.056.923.479	(7.655.432.663)	299.587.638

**(b) Thuế tạm ứng cho Nhà nước**

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Các khoản thuế tạm ứng cho Nhà nước		
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	229.328.568	229.328.568

**22. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

**Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2016		31/12/2015	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Lỗi tính thuế	14.799.712.973	2.959.942.595	2.540.564.701	508.112.940

Lỗi tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗi được khấu trừ VND
2020	Chưa quyết toán	2.540.564.701
2021	Chưa quyết toán	12.259.148.272
		14.799.712.973



**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Theo các quy định thuế hiện hành chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

**23. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí lãi phải trả cho Ngân hàng mẹ (*)	13.401.701.678	13.401.701.678
Chi phí lãi phải trả cho các hợp đồng đặt cọc môi giới chứng khoán	-	1.924.914.085
Chi phí phải trả cho các dịch vụ đã nhận	143.565.757	658.745.217
	<hr/>	<hr/>
	13.545.267.435	15.985.360.980
	<hr/>	<hr/>

(\*) Đây là khoản chi phí lãi phải trả cho Ngân hàng mẹ liên quan đến phần lợi nhuận để lại và thuế thu nhập doanh nghiệp mà Ngân hàng mẹ trả hộ (Thuyết minh 24).

**24. Phải trả nội bộ ngắn hạn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận để lại phải trả Ngân hàng mẹ (*)	76.566.267.252	76.566.267.252
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả Ngân hàng mẹ (*)	23.433.732.748	23.433.732.748
	<hr/>	<hr/>
	100.000.000.000	100.000.000.000
	<hr/>	<hr/>

(\*) Đây là các khoản lợi nhuận để lại phải trả Ngân hàng mẹ và các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty trong các năm từ năm 2006 đến năm 2010 được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội, đơn vị đã sáp nhập vào Ngân hàng mẹ năm 2012, nộp hộ trước khi Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu thành công ty cổ phần.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả đặt cọc môi giới chứng khoán	-	45.000.000.000
Cổ tức năm 2014 phải trả cho:	10.240.202.601	10.240.202.601
- Ngân hàng mẹ	10.227.334.465	10.227.334.465
- Các nhà đầu tư khác	12.868.136	12.868.136
Phải trả khác	1.075.130.079	517.281.093
	<hr/>	<hr/>
	<b>11.315.332.680</b>	<b>55.757.483.694</b>
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**26. Lỗ lũy kế**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	(1.694.062.490)	12.222.714.433
Lỗ thuần trong năm	(12.254.903.342)	(1.694.776.923)
Trả cổ tức cho cổ đông	-	(12.222.000.000)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	<b>(13.948.965.832)</b>	<b>(1.694.062.490)</b>
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**27. Doanh thu hoạt động**

**(a) Lãi từ các khoản cho vay và phải thu**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
		<b>(Phân loại lại)</b>
Thu nhập lãi cho vay hoạt động giao dịch ký quỹ	8.893.230.851	6.412.251.969
Thu nhập lãi từ hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng	1.025.938.890	2.143.339.368
	<hr/>	<hr/>
	<b>9.919.169.741</b>	<b>8.555.591.337</b>
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(b) Thu nhập hoạt động khác**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b> <b>(Phân loại lại)</b>
Phí quản lý tài sản khách hàng	2.221.872.280	9.255.511.535
Lãi tiền gửi quỹ hỗ trợ thanh toán	457.838.034	424.380.308
Thu nhập khác	50.000	101.604.304
	<hr/>	
	2.679.760.314	9.781.496.147
	<hr/>	

**28. Chi phí hoạt động**

**(a) Lỗ bán các TSTC nắm giữ để kinh doanh**

<b>2016</b>	<b>Số lượng bán</b>	<b>Tổng giá trị bán</b> <b>VND</b>	<b>Giá vốn bình</b> <b>quân gia quyền</b> <b>tính đến cuối</b> <b>ngày giao dịch</b> <b>VND</b>	<b>Lỗ bán</b> <b>chứng khoán</b> <b>VND</b>
Cổ phiếu niêm yết	215.830	1.557.409.000	3.850.335.778	(2.292.926.778)
<b>2015</b>	<b>Số lượng bán</b>	<b>Tổng giá trị bán</b> <b>VND</b>	<b>Giá vốn bình</b> <b>quân gia quyền</b> <b>tính đến cuối</b> <b>ngày giao dịch</b> <b>VND</b>	<b>Lỗ bán</b> <b>chứng khoán</b> <b>VND</b>
Cổ phiếu niêm yết	372.710	6.806.087.000	8.138.763.954	(1.332.676.954)

**(b) Chi phí dự phòng TSTC, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm TSTC**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b> <b>(Phân loại lại)</b>
Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị TSTC nắm giữ để kinh doanh (Thuyết minh 9)	(4.105.454.337)	(2.499.942.819)
	<hr/>	

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(c) Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí hoạt động tự doanh	774.995.264	2.332.320.919
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	12.774.105.673	14.959.520.486
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.059.078.089	1.674.912.513
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	9.183.661.260	2.077.124.750
	<hr/>	<hr/>
	23.791.840.286	21.043.878.668
	<hr/>	<hr/>

**29. Chi phí quản lý công ty chứng khoán**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
		<b>(Phân loại lại)</b>
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	9.788.106.149	10.911.581.894
Chi phí bảo hiểm, kinh phí công đoàn	784.202.504	-
Chi phí văn phòng phẩm	22.440.908	49.716.682
Chi phí công cụ, dụng cụ	29.710.880	147.754.069
Chi phí khấu hao tài sản cố định	74.250.003	112.138.486
Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (Thuyết minh 12)	15.668.282.389	15.852.551.725
Chi phí thuế, phí và lệ phí	238.774.612	257.402.290
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.661.413.342	6.034.199.155
Chi phí khác	382.488.478	782.366.019
	<hr/>	<hr/>
	29.649.669.265	34.147.710.320
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**30. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lỗi kế toán trước thuế	(12.254.903.342)	(1.694.776.923)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(2.450.980.668)	(372.850.923)
Thu nhập không bị tính thuế	(848.986)	(135.262.017)
	(2.451.829.654)	(508.112.940)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	2.451.829.654	508.112.940
	-	-

**(b) Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 20% (2015: 22%) trên lợi nhuận tính thuế. Việc tính toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được rà soát và phê duyệt bởi cơ quan thuế.

**31. Lỗi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lỗi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc 31 tháng 12 năm 2016 được dựa trên số lỗi thuộc về cổ đông phổ thông cho kỳ kế toán năm báo cáo là 12.254.903.342 VND (2015: 1.694.776.923 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 15.000.000 cổ phiếu (2015: 15.000.000 cổ phiếu), chi tiết như sau:

**(a) Lỗi thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lỗi thuần thuộc về cổ đông phổ thông	(12.254.903.342)	(1.694.776.923)

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành kỳ trước mang sang	15.000.000	15.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	15.000.000	15.000.000

**32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

	<b>Số dư tại ngày</b>	
	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội</b>		
Tiền gửi không kỳ hạn	10.146.095.632	13.997.153.390
Tiền gửi có kỳ hạn	10.000.000.000	-
Phải trả cổ tức	10.227.334.465	10.227.334.465
Phải trả lợi nhuận để lại	76.566.267.252	76.566.267.252
Phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp trả hộ	23.433.732.748	23.433.732.748
Chi phí lãi phải trả cho phần lợi nhuận để lại và phải trả thuế TNDN	13.401.701.678	13.401.701.678
Phải trả về chi phí thuê văn phòng	1.398.694.442	248.896.980
Đặt cọc môi giới chứng khoán	-	45.000.000.000
Lãi phải trả cho các hợp đồng đặt cọc môi giới chứng khoán	-	1.914.916.666
<b>Giá trị giao dịch</b>		
	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội</b>		
Thu nhập lãi tiền gửi	1.310.934.731	166.698.452
Chi phí lãi	-	10.391.549.380
<b>Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát</b>		
Lương và phụ cấp của Ban Giám đốc	2.416.108.239	1.728.066.478
Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	1.701.333.360	1.288.401.209

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**33. Số liệu so sánh**

Một vài số liệu so sánh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính của năm hiện tại được quy định trong Thông tư 334. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước và sau khi được phân loại lại như sau:

**(a) Báo cáo tình hình tài chính**

	<b>Mã số</b>	<b>2015 VND (phân loại lại)</b>	<b>2015 VND (theo báo cáo trước đây)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	111.1	13.534.197.713	84.178.243.998
Các tài sản tài chính nắm giữ để kinh doanh	112	47.705.323.790	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	47.705.323.790
Các khoản cho vay	114	99.195.886.950	-
Các khoản phải thu	117	150.622.911.134	-
Phải thu các dịch vụ cung cấp	119	232.328.028	-
Phải thu ngắn hạn khác	122	27.395.280.728	14.048.949.718
Phải thu của khách hàng		-	13.346.331.010
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		-	250.051.126.112
Chi phí trả trước	252	1.000.014.123	-
Chi phí trả trước ngắn hạn		-	353.565.155
Chi phí trả trước dài hạn		-	646.448.968
Tạm ứng	131	92.600.477.000	-
Tài sản ngắn hạn khác		-	92.600.477.000
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	(6.838.091.607)	-
Dự phòng suy giảm giá trị chứng khoán kinh doanh		-	(6.838.091.607)
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		-	70.605.708.711
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		-	38.337.574
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324	1.637.201	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	326	100.000.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	55.757.483.694	-
Phải trả các bên liên quan		-	155.240.258.702
Phải trả khác		-	518.862.193

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(b) Báo cáo kết quả hoạt động**

	<b>Mã Số</b>	<b>2015 (phân loại lại) VND</b>	<b>2015 (theo báo cáo trước đây) VND</b>
Lãi từ các tài sản tài chính nắm giữ để kinh doanh	01	3.669.341.182	-
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn		-	3.669.341.182
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	02	3.115.943.798	-
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	8.555.591.337	-
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh trong năm	42	632.718.364	-
Thu nhập hoạt động khác	11	9.781.496.147	19.942.410.278
Doanh thu hoạt động môi giới	06	16.234.276.990	18.377.616.358
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính	24	(2.499.942.819)	-
Chi phí lãi vay	52	11.180.531.975	-
Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54	(837.674.591)	-
Lỗ từ các TSTC nắm giữ để kinh doanh	21	1.332.676.954	-
Chi phí hoạt động tự doanh	26	2.332.320.919	-
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	14.959.520.486	-
Chi phí lưu ký chứng khoán	30	1.674.912.513	-
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	2.077.124.750	-
Chi phí hoạt động kinh doanh		-	30.219.470.187



**Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	Mã số	2015 VND (phân loại lại) VND	2015 VND (theo báo cáo trước đây) VND
Giảm TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ	31	25.279.791.465	-
Giảm/(tăng) các khoản cho vay	33	(67.210.753.622)	-
Giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35	29.930.970.068	-
Tăng các khoản phải thu các dịch vụ cung cấp	37	(130.533.213)	-
Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác	39	(14.480.897.151)	-
Giảm/(tăng) các tài sản khác	40	(62.643.131.353)	-
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác		-	(105.072.286.124)
Tăng phải trả, phải nộp khác		-	5.947.645.816
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	90	(47.391.302.158)	(92.292.521.185)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	60.925.499.871	176.470.765.183
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	13.534.197.713	84.178.243.998

Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Người lập

Bà Trần Thị Lệ Thùy  
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra

Bà Bùi Thị Việt Hà  
Phó phòng Kế toán

Người duyệt



Ông Nguyễn Thế Minh  
Tổng Giám đốc

H H H